|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 9:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN** |

*“Hãy làm hết sức để gieo những hạt giống của tâm hồn bạn vào những người đi cùng bạn trên đường đời, và hãy đón nhận những điều quý giá mà họ tặng lại cho bạn*.” – Albert Schweitzer

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc và thực hành tiếng Việt:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Lẵng quả thông* ( *Pao-tốp-xơ-ki* ), *Con muốn làm một cái* cây (Võ Thu Hương).

*-* Đọc kết nối chủ điểm*: Và tôi nhớ khói* (Đỗ Bích Thuý)

- Đọc mở rộng theo thể loại: *Cô bé bán diêm (*An-đéc-xen)

*-* Thực hành Tiếng Việt: Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.

**2. Viết:**

Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**3. Nói và nghe.**

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

**4. Ôn tập**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết**

1. Đọc và thực hành tiếng Việt: 8 tiết

2. Viết: 2 tiết

3. Nói và nghe: 1 tiết

4. Ôn tập: 1 tiết

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**I. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện (chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản).

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật (hình dáng, trang phục, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật); những điểm giống và khác nhau giữa các nhân vật chính qua các văn bản khác nhau.

- Nhận biết được cấu trúc câu, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.

- Viết được bài văn kể được một trải nghiệm của bản thân.

- Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

**II. Phẩm chất**

Biết yêu con người, yêu cái đẹp; lòng biết ơn; trân trọng, yêu quý những món quà tinh thần, những kỉ niệm....

**Bảng mô tả cụ thể các năng lực và phẩm chất cần hình thành cho HS:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : ĐỌC - VIẾT - NÓI VÀ NGHE** | | |
| **1** | Nhận biết được một số yếu tố của truyện (chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, tình cảm , cảm xúc của người viết). | **Đ1** |
| **2** | Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật (hình dáng, trang phục, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật); những điểm giống và khác nhau giữa các nhân vật chính qua các văn bản khác nhau. | **Đ2** |
| **3** | Chỉ ra ý nghĩa tác động của văn bản tới suy nghĩ và tình cảm của người đọc. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết được cấu trúc câu, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản. | **Đ4** |
| **5** | Viết được bài văn kể được một trải nghiệm của bản thân. | **V1** |
| **6** | Biết trình bày cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản đọc hiểu. | **N1** |
| **7** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N2** |
| **8** | Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. | **N3** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI , TRÁCH NHIỆM** | | |
| **13** | - Biết yêu con người, yêu cái đẹp;  - Lòng biết ơn; trân trọng, yêu quý những món quà tinh thần, những kỉ niệm.... | **NA** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- NA:** Nhân ái

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Tranh ảnh và phim: GV sử dụng ảnh, tranh, cảnh phim, video .

+ Phiếu học tập: sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**C. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

**2. Bài tập :**

**-**  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

- Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**3. Bảng kiểm**

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn viết về hình ảnh quê hương mà em gắn bó:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt/Chưa đạt** |
| **Nội dung:** Cảm xúc về một hình ảnh quê hương |  |
| **Hình thức:** Đoạn văn khoảng 150 chữ; kết hợp biểu cảm với các phương thức biểu đạt khác. |  |
| **Cảm xúc của người viết** |  |
| **Chính tả, từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp…** |  |

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn phần Thực hành Tiếng Việt***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 150-200 chữ. |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung kể lại một kỉ niệm với người thân, người kể ở ngôi thứ nhất . |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng 1 câu văn có nhiều vị ngữ và 1 câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá. |  |

***Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Dùng ngôi kể thứ hất để kể. |  |
| Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm. |  |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. |  |
| **Thân bài** | Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng. |  |
| Miêu tả chi tiết các sự việc |  |
| Thể hiện cảm xúc cảu người viết đối với sự việc được kể |  |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  |

***Bảng kiểm kĩ năng kể lại một trải nghiệm:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
| Bài trình bày có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc. |  |
| Câu chuyện kể về trải nghiệm của nguời nói. |  |
| Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra. |  |
| Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất. |  |
| Các sự việc được kể theo trinh tự hợp lí |  |
| Kết hợp kể và tả khi kể. |  |
| Trình bày suy nghĩ/ bài học rút ra từ câu chuyện. |  |

**Bảng kiểm kĩ năng nghe kể về một trải nghiệm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
| - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể; |  |
| -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  |
| -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  |

**D. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến bài học. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ4, Đ5,N1,N2,N3**  **GT-HT,GQVĐ** | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  - Đọc hiểu văn bản *: Lẵng quả thông* (Pao-tốp-xơ-ki ).  - Đọc hiểu văn bản *Con muốn làm một cái* cây (Võ Thu Hương).  **-** Đọc kết nối chủ điểmvăn bản *Và tôi nhớ khói* (Đỗ Bích Thuý)  - Đọc mở rộng theo thể loại: văn bản *Cô bé bán diêm (*An-đéc-xen)  *-* Thực hành Tiếng Việt: Lựa chọn cấu trúc câu  **VIẾT**  Kể lại một trải nghiệm của bản thân  **NÓI VÀ NGHE**  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | -Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.  - Đánh giá qua rubic. |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá. |

**E. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC 9**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu chủ đề của bài học 9 là *Nuôi dưỡng tâm hồn* gắn với thể loại Truyện ngắn.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **L** | **Ụ** | **C** | **B** | **Á** | **T** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | **Â** | **N** |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | M | Â | Y | V | À | | S | | Ó | | N | | G |
|  |  |  |  | T | H | Á | N | H | G | | I | | Ó | | N | | G |
|  |  |  |  | B | Ồ | N | C | H | Ồ | | N | |
|  | D | Ế | M | È | N |  |  |  |  |  | |  | |  | |

Ô từ khoá: có 06 chữ cái

Hàng ngang 1 (06 chữ cái) : Tên một thể thơ của dân tộc.

Hàng ngang 2 (02 chữ cái) : Người anh hùng Thánh Gióng đã đánh tan giặc gì?

Hàng ngang 3 (09 chữ cái) : Tên một bài thơ viết về tình mẫu tử của nhà thơ Ta-go.

Hàng ngang 4 (10 chữ cái): Tên một truyền thuyết đã học trong chương trình Ngữ văn 6 học kì I.

##### Hàng ngang 5 (07 chữ cái) : Chỉ trạng thái thấp thỏm, mong ngóng, chờ đợi một việc gì chưa đến, chưa biết sẽ ra sao

Hàng ngang 6 (05 chữ cái): Tên nhân vật chính trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” (Tô Hoài)

* **Ô từ khoá**: **TÂM HỒN**

? Em hiểu tâm hồn là gì? Theo em, tâm hồn có cần nuôi dưỡng không và nuôi dưỡng bằng cách nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Giới thiệu bài học 9:**

Mỗi con người là một thể thống nhất giữa thể chất và tâm hồn. Nếu sự lớn lên về thể chất cho em sức khoẻ thì sự lớn lên về tâm hồn cho em một trái tim giàu cảm xúc và yêu thương.

Các truyện ngắn trong chủ đề bài học 9 hôm nay sẽ giúp các em sống nhân ái, biết yêu thương mọi người hơn, góp phần bồi đắp một tâm hồn cao đẹp.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC BÀI HỌC 9**

Tiết…….. Văn bản 1: LẴNG QUẢ THÔNG (Pao-tốp-xơ-ki)

(trích)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**-** Nhận biết được một số yếu tố cốt truyện của truyện ngắn: hệ thống nhân vật, người kể chuyện, các sự kiện chính.

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề trong truyện ngắn.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ trong văn bản.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn; rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc tác phẩm.

**2*.* Về phẩm chất*:***

- Yêu con người, yêu cái đẹp

- Yêu mến giá trị tinh thần những món quà tinh thần vun đắp, nuôi dưỡng tâm hồn.

- Lòng biết ơn với những người đưa đến những món quà ý nghĩa vun đắp vẻ đẹp tâm hồn cho chúng ta.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Các video, clip, hình ảnh liên quan đến tác giả, tác phẩm, nội dung bài học.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* GV tổ chức hoạt động **Chiếc hộp bí mật**, mỗi HS lấy 1 tờ giấy nhỏ ghi câu trả lời cho câu hỏi sau:

*? Đã bao giờ em nhận được một món quà đặc biệt khiến em nhớ mãi?Hãy chia sẻ trải nghiệm ấy với các bạn?*

- Nội dung các câu trả lời sẽ được mở vào cuối giờ học.

GV chiếu video về nước Nga xinh đẹp với những cánh rừng vào mùa thu.

<https://www.youtube.com/watch?v=PyU8Qe6OBAw>.

|  |  |
| --- | --- |
| Mùa thu nhuộm mầu nước Nga trong sắc vàng rực rỡ | Đẹp ngỡ ngàng mùa thu vàng nước Nga - Hànộimới |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- GV tập hợp các chia sẻ của HS vào 1 chiếc hộp, cuối giờ sẽ mở để xem các câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:** **GV dẫn vào bài:**

Cũng vào một mùa thu vàng tươi đẹp, rực rỡ ở một cánh rừng nước Nga, một cuộc gặp gỡ kì lạ giữa bé gái nhỏ và một người nhạc sĩ già. Để rồi 10 năm sau, cô gái nhỏ ấy khi đó đã 18 tuổi vô cũng bất ngờ, hạnh phúc khi nhận được món quà mà người nhạc sĩ hứa tặng cô từ buổi gặp gỡ kì lạ trong rừng đó. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu câu chuyện của cô gái Dagny cùng món quà của người nhạc sĩ già qua văn bản “Lẵng quả thông” (Pao-tốp-xơ-ki).

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Ôn lại kiến thức về thể loại truyện.**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

- Ôn lại khái niệm chi tiết tiêu biểu, đề tài, cốt truyện, nhân vật, chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về đặc điểm của bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhớ lại kiến thức Ngữ văn đã học trong bài học 3. *Những trải nghiệm trong đời* (học kì I) và bài học 6. *Điểm tựa tinh thần* (học kì II)**.  ? Nhắc lại các khái niệm: *truyện, cốt truyện; chi tiết tiêu biểu; nhân vật ( ngoại hình nhân vật, ngôn ngữ, hành động, ý nghĩ của nhân vật); đề tài, chủ đề truyện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hs trao đổi theo cặp trong bàn, nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | **I. Kiến thức Ngữ văn**  **1. Ôn lại một số đặc điểm chung của thể loại truyện**  **- Truyện** là một loại tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,...  **- Cốt truyện: Là chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau.**  **- Chi tiết tiêu biểu** là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc, góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm.  **- Nhân vật trong văn bản văn học: là con người hay đồ vật, loài vật đã được nhân hoá.**  **+ *Ngoại hình của nhân vật*** là những biểu hiện đặc điểm bên ngoài của nhân vật, thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.  **+ *Ngôn ngữ nhân vật***là lời của nhân vật trong tác phẩm, thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: Câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng, câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.  **+ *Hành động của nhân vật***là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi, ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm.  **+ Ý nghĩ của nhân vật**là những suy nghĩ của nhân vật về con người, sự vật hay sự việc nào đó. Ý nghĩ thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.   * **Đề tài: Là hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện trong văn bản.** * **Chủ đề:** là những vấn đề được nhà văn tập trung soi rọi, tô đậm, nêu lên trong tác phẩm mà nhà văn cho là quan trọng nhất.   . |

**Hoạt động 2.2: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Pao-tốp-xơ-ki.

- Xác định được xuất xứ, thể loại; nhận biết được các sự kiện chính và bố cục của đoạn trích “Lẵng quả thông”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả và truyện ngắn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\*Tìm hiểu tác giả Pao-tốp-xơ-ki:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Kĩ thuật trình bày 01 phút.**  Yêu cầu: Qua tìm hiểu các nguồn tài liệu ở nhà, trình bày nhanh những hiểu biết của em về tác giả Pao-tốp-xơ-ki (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  Pao-tốp-xơ-ki (1892 - 1968) | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả Pao-tốp-xơ-ki**  - Tên đầy đủ là Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vich Pao-tốp-xơ-ki.  - Năm sinh – năm mất: 1892-1968  - Nơi sinh: Mát-xcơ-va (Nga)  - Lối viết nhẹ nhàng, giản dị, giàu chất thơ về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn nhân hậu của con người Nga. |
| **\*Tìm hiểu truyện ngắn “Lẵng quả thông”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **NV1:**  ? Nêu xuất xứ và thể loại của tác phẩm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **NV2: Đọc văn bản**  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**:  - GV hướng dẫn HS cách đọc ngắt nhịp, đọc đúng tên địa danh, tên nhân vật.  - GV phân vai đọc phần trích đoạn SGK.  - HS đọc đúng, giải thích được một số từ khó.  - HS đọc văn bản.  - GV nhận xét, nhắc HS về tập đọc diễn cảm.  \***Giải đáp các từ ngữ khó, chú thích SGK**.  **\* HS tìm hiểu bố cục văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-*** Trong bài thơ có những nhân vật nào?Ai là nhân vật chính?  - Đoạn trích kể lại câu chuyện gì? Em hãy kể tóm tắt diễn biến câu chuyện đó?  - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Tác phẩm: Truyện ngắn *“Lẵng quả thông”***  **a**. **Xuất xứ:** Trích Chiếc nhẫn bằng thép (1957).  - Đoạn trích SGK trích phần cuối truyện ngắn.  **b**. **Thể loại:** Truyện ngắn.  **c. Tóm tắt đoạn trích SGK:**  **- Nhân vật chính:** Cô gái Đa –ni (Dagny Perdersen)  - **Các sự kiện chính:**  - Đa-ni đến nghe hòa nhạc cùng với cô Mac-đa và chú Nin-xơ.  - Cô bé mặc chiếc áo dài bằng nhung tơ màu đen vô cùng xinh đẹp.  - Buổi hòa nhạc bắt đầu. Lần đầu tiên nghe nhạc giao hưởng Đa-ni thấy giống như một giấc mộng.  - Người trên sân khấu nói đây là bản nhạc của cố nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ric viết tặng cô Đa-ni Pơ-đơ-xơn thì vô cùng xúc động và khóc.   * Cô đúng dậy chạy ra khỏi công viên và đến bờ biển.   **d. Bố cục:** 3 phần  + P1: Từ đầu …*gặp người yêu trong buổi đầu tiên.*  🡪 Giới thiệu hoàn cảnh Đa-ni đi xem buổi hoà nhạc.  + P2: Tiếp theo đến…*mà con người phải sống bằng cái tuyệt mĩ ấy”*  🡪 Diễn biến hành động, cảm xúc của Đa-ni khi nghe bản nhạc là món quà do người nhạc sĩ nổi tiếng gửi tặng.  + P3: Còn lại  🡪 Hành động, suy nghĩ, tâm trạng của Đa-ni sau buổi xem hoà nhạc.  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/34471987553_b6a559158b_b.jpg |

**Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản:

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ trong văn bản.

- Rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc tác phẩm.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

**Phiếu học tập 01: Tìm hiểu nhân vật Đa-ni**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÂN VẬT ĐA-NI** | | | |
| **Ngoại hình** | **Hành động, cảm xúc trong quá trình nghe bản nhạc** | **Hành động, ý nghĩ, tâm trạng sau khi nghe bản nhạc** | **Nghệ thuật xây dựng nhân vật** |
| ...........................  .......................... | ...........................  ........................... | ............................  .......................... | ............................  .......................... |
| **- Nhận xét chung về nhân vật Đa-ni:**  ...........................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................  .-**Tình cảm mà tác giả dành cho cô bé Đa-ni được thể hiện gián tiếp quan ngôn ngữ của người kể chuyện:**  ...........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật Đa-ni**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Kĩ thuật Khăn trải bàn:***  Chuyên đề Hóa học 9  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ; mỗi nhóm gồm 2 bàn (khoảng 6- 8 HS)  - Phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu các nhóm thảo luận, hoàn thành phiếu học tập 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’.  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và Thư kí ghi kết quả thống nhất vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  - Sau thời gian thảo luận nhóm, mỗi nhóm chỉ giữ lại thư ký, các học sinh còn lại chia đều các nhóm khác để tạo nhóm mới, tiếp tục thảo luận.  - Các nhóm mới nghe thư ký nhóm cũ trình bày nội dung trong phiếu học tập và cùng góp ý, bổ sung ý kiến vào phiếu học tập.  **GV**: Hỗ trợ HS khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - GV chốt kiến thức trọng tâm. | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  ***1. Nhân vật Đa-ni***  **\* Ngoại hình của Đa-ni**  -Mặc chiếc áo dài nhung đen, loại nhung tuyết rất mịn.  - Nước da mai mái nghiêm nghị trên gương mặt; đôi bím tóc dài lấp lánh vàng mười.  => Qua ngoại hình và trang phục, Đa-ni hiện lên là một cô gái xinh đẹp, trong sáng.  **\* Hành động, cảm xúc của Đa-ni khi nghe bản nhạc :**  - Hành động, cử chỉ: Giật mình, ngước mắt lên khi nghe người dẫn chương trình gọi tên mình; hít một hơi dài; nước mắt trào dâng; cúi xuống và giấu mặt trong đôi bàn tay.  - Cảm xúc: Cảm thấy xốn xang kì lạ khi lần đầu được nghe một bản giao hưởng; bất ngờ khi được gọi tên, xúc động mạnh (thấy tức ngực, một cơn giông đang cuồn cuồn trong lòng nàng; cảm thấy có một luồng không khí do âm nhạc dấy lên) ; trấn tĩnh lại để cảm nhận bài nhạc (Nàng tưởng tượng về hình ảnh quê hương với những khu rừng, tiếng tù và, tiếng sóng...)  =>Đa-ni là một cô gái có tâm hồn mơ mộng, tinh tế, giàu trí tưởng tượng, giàu cảm xúc.  **\* Hành động, ý nghĩ, tâm trạng của Đa-ni sau khi nghe bản nhạc :**  - Hành động: Đa-ni khóc, không giấu diếm giọt lệ biết ơn; đứng lên và đi nhanh về phía công viên, đi trên những đường phố, đi ra bờ biển; nắm chặt hai tay, thì thầm "Hỡi cuộc sống, ta yêu người."; cười và mở to mắt nhìn những ngọn đèn trên những con tàu biển.  - Ý nghĩ:  + Cảm động, biết ơn; tiếc nuối vì không thể nói lời cảm ơn.  + Hạnh phúc, vui vẻ nhận ra vẻ đẹp tuyệt mĩ của cuộc sống, cảm giác về cái đẹp của thế giới đã xâm chiếm cơ thể cô, thấy yêu và trân trọng cuộc sống: "Đời ơi, hãy nghe đây...Ta yêu Người.".  **=>** Đa-ni là một cô gái hiểu biết, luôn biết ơn, trân trọng giá trị món quà mình được đón nhận. Đó là cô gái có tâm hồn nhạy cảm, nhân hậu và biết trân trọng cuộc sống.  \***Nghệ thuật:** Tạo tình huống truyện đầy bất ngờ, miêu tả tâm lí nhân vật phức tạp, tinh tế với nhiều cung bậc cảm xúc.  **\* Tình cảm của tác giả đối với nhân vật Đa-ni:** Tác giả yêu mến, ngợi ca vẻ đẹp trong sáng trong tâm hồn của Đa-ni. |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu về ý nghĩa của món quà của nhà soạn nhạc E-đơ-va Gờ-ríc**  **Thảo luận cặp đôi trong bàn:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Món quà của người nhạc sĩ dành cho cô bé Đa-ni có gì đặc biệt? Nó ra đời trong hoàn cảnh nào?  ? Theo em, món quà của người nhạc sĩ già có ý nghĩa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi.  - GV gợi ý, động viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi một sô đại diện căp đôi phát biểu kết quả thảo luận.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **2. Ý nghĩa của món quà của nhà soạn nhạc E-đơ-va Gờ-ríc**  **\* Hoàn cảnh ra đời:**  **- Được gợi cảm hứng từ cuộc gặp gỡ của** nhà soạn nhạc E-đơ-va Gờ-ríc và cô bé Đa-ni tại một khu rừng vào mùa thu khi cô bé đang nhặt những quả thông bỏ vào trong lẵng.  + Người nhạc sĩ đã hứa tặng cô bé một món quà nhưng phải mười năm sau mới được nhận.  → Lẵng giỏ thông và Đa-ni chính chính là nguồn cảm hứng sáng tác của người nhạc. Bản nhạc mà ông dành tặng cho cô bé đã được hoàn thành trong hơn một tháng mùa đông.  - Đến khi người nhạc sĩ mất, vào năm Đa-ni 18 tuổi, cô có xem một buổi hoà nhạc và chính trong buổi đêm đó, cô đã được nhận món quà âm nhạc mà vị nhạc sĩ già đáng kính đã hứa tặng cô hơn 10 năm trước.  **\* Ý nghĩa của món quà bất ngờ:**   + Là món quà thể hiện sự yêu thương, quý mến, giữ chữ tín của nhà soạn nhạc lừng danh cho Đa-ni.  + Là một kiệt tác nghệ thuật thể hiện tài năng của nhà soạn nhạc, đem lại nhiều cảm xúc cho người nghe.  + Giúp Đa-ni nhận ra tình yêu, lòng nhân hậu mà nhạc sĩ dành cho cô. Giúp Đa-ni cảm nhận rõ rệt tình yêu cuộc đời, lòng biết ơn, giúp cô sống một cuộc đời có ý nghĩa.  → Một món quà không nhất thiết phải có giá trị vật chất, món quà ý nghĩa là món quà được làm tận tâm, đem đến cho con người những giá trị tinh thần đích thực. |
| \*Hướng dẫn HS tìm hiểu đề tài, chủ đề tác phẩm và đoạn trích.  Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:  GV sử dụng kĩ thuật Think –pair-share:  https://cth.edu.vn/wp-content/uploads/2018/03/phuong-phap-hoc-hop-tac-think-pair-share.jpg  Câu hỏi:  ? Đề tài của văn bản “ Lẵng quả thông” ?  ? Nêu chủ đề văn bản bằng cách hoàn thành câu văn : “ *Thông qua câu chuyện này, tác giả muốn lên vấn đề..................”.*  Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy.  - Hs bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.  - Chia sẻ với nhóm lớn/cả lớp.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận:  GV gọi một số đại diện các cặp chia sẻ, trình bày kết quả. .  Bước 4: Đánh giá, kết luận: | **3. Đề tài, chủ đề**  **- Đề tài:** “Lẵng quả thông” miêu tả về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa người nhạc sĩ nổi tiếng E-đơ-va Gờ-ric và cô bé Đa-ni.  **- Chủ đề:**  + Thông qua đoạn trích với câu chuyện về cách tặng quà và món quà mà nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ríc tặng Đa-ni, tác giả muốn khẳng định giá trị và ý nghĩa của món quà tinh thần và của âm nhạc đối với tâm hồn con người.  + Truyện “Lẵng quả thông” muốn đề cập vấn đề: giá trị và sự kì diệu của âm nhạc đối vớ đời sống tinh thần con người. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông)

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích?  + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản truyện ngắn, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Tạo tình huống truyện đầy bất ngờ.  - Xây dựng nhân vật qua ngoại hình, diễn biến tâm lí tinh tế.  - Lời văn giàu chất thơ; sử dụng cả lời kể trực tiếp và gián tiếp.  **2. Nội dung**  ***- Lẵng quả thông*** kể về câu chuyện món quà của nhà soạn nhạc E-đơ-va Gờ-ríc dành co Đa-ni vào năm 18 tuổi. Câu chuyện khẳng định giá trị tinh thần của những món quà cùng cách tặng quà và nhận quà.  - Đem đến bài học: Phải biết yêu quý, trân trọng những món quà tinh thần; biết nhận và cho trong cuộc sống.  **3. Cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn**  - Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính.  **-** Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí,, hành động và lời nói.  - Nhận biết được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật; tình cảm của nhà văn.  - Rút ra đề tài, chủ đề của truyện.  **-**  Rút ra được bài học cho bản thân. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ : Viết ngắn**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**GV giao nhiệm vụ:** Hãy viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của món quà mà người nhạc sĩ đã dành tặng cho cô bé Đa-ni

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ học tập ra vở.
* GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Đoạn văn gợi ý:

*Lời hứa về món quà khi Đa-ni 8 tuổi có lẽ đã bị Đa-ni lãng quên, vậy nhưng người nhạc sĩ đã giữ lời hứa. Ông đã dành tặng món quà cho Đa-ni vào 10 năm sau. Một bản nhạc tuyệt vời được viết riêng cho cô gái nhỏ xách lẵng thông năm nào, điều ấy đã khiến cho cô vô cùng xúc động. Bản nhạc ấy đã đưa cô về tuổi thơ nơi cánh rừng êm đềm với những âm thanh của đồng quê. Âm nhạc đã dẫn cô đến với xứ sở kì diệu, nơi không còn nỗi buồn, không có ai cướp giật hạnh phúc của nhau, nơi mặt trời rực rỡ. Âm nhạc có sức mạnh kì diệu, đã giúp con người nhận ra được những giá điều tuyệt mĩ. Chính những cảm xúc tuyệt vời ấy khiến Đa-ni muốn được gặp nhạc sĩ để nói lời cảm ơn, cô trân trọng món quà mà vị nhạc sĩ đã dành tặng.*

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Thực hiện bài tập 7 (SGK/Trang 67)**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức hoạt động mở **Chiếc hộp bí mật** (ở đầu tiết học) theo trình tự sau:

*+* GV mở chiếc hộp đựng các tờ giấy ghi chia sẻ ban đầu của HS, yêu cầu các em nhận lại tờ giấy đó của mình.

+ HS đọc lại nội dung chia sẻ mà em đã viết , tiếp tục viết vào tờ giấy (bằng mực đỏ) những suy nghĩ của em về cách cho và cách nhận một món qụà dựa trên trải nghiệm cá nhân (hoạt động trước khi đọc).

+ HS chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm, các nhóm thống nhất ý kiến về cách cho và nhận một món quà.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

* HS chia sẻ và thảo luận với nhóm.
* GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**GV chốt kiến thức:**

- Cách cho đi một món quà:

+ Đặt cả tấm lòng và tình cảm hoặc những lời chúc tốt đẹp trao cho người nhận.

+ Giá trị món quà trao đi nhiều khi không cần là vật chất mà là niềm vui, sự yêu thương, một sàn phẩm tinh thần,...

+ Cách tặng quà quan trọng hơn món quà: cho bằng cả tấm lòng và hãy chỉ tặng món quà khi người nhận hiểu được giá trị của quà tặng đó.

- Cách nhận một món quà:

+ Nhận món quà với thái độ trân trọng tấm lòng của người tặng quà.

+ Nhận món quà với lòng biết ơn người trao.

+ Nhận món quà với ý thức gìn gìn, nâng niu hoặc có những thái độ, hành động làm tăng lên giá trị, ý nghĩa của món quà.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh, hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm những truyện ngắn khác của nhà văn Pao-tốp-xơ-ki.

- Chuẩn bị các câu hỏi phần chuẩn bị đọc hiểu văn bản: *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương).

**RÚT KINH NGHIỆM**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết**  ............

**VĂN BẢN 2: *CON MUỐN LÀ MỘT CÁI CÂY* (VÕ THU HƯƠNG)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đề tài, chủ đề văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thông qua: ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, cảm xúc.

- Chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản “Lẵng quả thông” và “Con muốn làm một cái cây”

***2.* Phẩm chất:**

- Biết yêu con người, yêu cái đẹp.

- Biết trân trọng những điều giản dị bên mình.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân, hướng tới những lời nói, việc làm đúng đắn.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GVyêu cầu HS chuẩn bị kỉ vật gắn bó thân thiết nhất với mình và mang đến lớp: *Chia sẻ ngắn gọn kỉ niệm của em gắn bó với kỉ vật ấy.*

(Gợi ý: đó là kỉ vật gắn với kỉ niệm nào, với ai? Ý nghĩa của kỉ vật đó với em?)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- GV gọi một vài HS chia sẻ với cả lớp.

- GV hướng dẫn các HS khác nhận xét, nêu cảm nhận của mình về phần chia sẻ của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**

GV dẫn vào bài*: Những kỉ vật, những kí ức đẹp bên người thân có ý nghĩa vô cùng quý giá, sẽ là hành trang theo mỗi chúng ta suốt đời, nó là liều thuốc tinh thần xoa dịu tâm hồn lúc ta buồn đau. Đến với bài học hôm nay, chúng ta sẽ càng cảm nhận rõ hơn về giá trị của những kỉ vật đó.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trài nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà văn Vũ Thu Hương và truyện ngắn “Con muốn làm một cái cây”

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Vũ Thu Hương.  https://vanchuongphuongnam.vn/wp-content/uploads/2019/10/v%C3%B5-thu-h%C6%B0%C6%A1ng-2-300x284.jpg  **Nhà văn Vũ Thu Hương**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nhà văn Vũ Thu Hương.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của R. Ta-go để HS quan sát.** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**   1. **Tác giả Vũ Thu Hương**   - Sinh năm 1983.   -  Quê quán: Huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh.  **- Tốt nghiệp Khoa Ngữ văn – Báo chí trường Đại học KHXH & NV TP.HCM; hiện là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà văn TP.HCM.**  - Là tác giả của thiếu nhi với nhiều truyện ngắn, truyện dài như: *Qua một khúc sông* (tập truyện ngắn);   *Đó là tình yêu* (tập truyện ngắn, NXB Trẻ); *Đi qua ngày bão* (truyện dài); *Snoopy làm tôi khóc* (tập truyện); *Nụ cười Chim Sắt* (truyện kí); *Những đóa hoa mặt trời* (tập truyện); *Quà của Thần Núi* (tập truyện); *Về phía bình minh* (truyện dài);…   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |
| **\*Tìm hiểu truyện ngắn “Con muốn làm một cái cây”**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV hướng dẫn HS đọc, chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình.  Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung. Sau mỗi phần cần dừng lại 1,2 phút để suy ngẫm và nhớ lại các chi tiết chính trong phần truyện vừa đọc.  - GV đọc mẫu một đoạn hoặc phần đầu, gọi tiếp HS đọc.  Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về bài truyện ngắn.  \*GV kiểm tra những cảm nhận ban đầu của HS về truyện qua việc trả lời nhanh những câu hỏi ở *ô Suy luận*.  - HS trả lời các câu hỏi:  ?*Trình bày xuất xứ truyện ngắn?*  *? Theo em, nhân vật chính của truyện là ai? Kể về truyện gì? Câu truyện được kể ở những thời điểm nào?*  *? Truyện ngắn có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?*  *? Em hãy xác định đề tài của truyện?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó  HS trình bày xuất xứ, bố cục, đề tài truyện.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS trả lời.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** **.**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức qua màn hình. | **2. Truyện “Con muốn làm một cái cây”**  **a) Xuất xứ:** Trích trong cuốn Góc nhỏ yêu thương (NXB Kim Đồng, 2018).  **b) Thể loại:** Truyện ngắn.  **c) Bố cục:** ***2 phần (SGK đã chia rõ)***  + Phần 1 (Từ đầu đến cười rất hiền lành): Kí ức tuổi thơ của người cháu bên ông và cây ổi.  + Phần 2 (Còn lại): Cây ổi và ước muốn của đứa cháu ở thời điểm hiện tại.  **d) Đề tài:**  Truyện kể về kỉ niệm thời thơ ấu gắn liền với thiên nhiên, với ông nội của một cậu bé, đồng thời thể hiện sự cô đơn hiện tại khi xa rời không gian sống quen thuộc. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

-Nhận biết và phân tích được đặc điểm các nhân vật thông qua: ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, cảm xúc; ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong truyện.

- Rút ra thông điệp bài học qua truyện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật truyện ngắn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Tìm hiểu nhân vật ông nội và cậu bé Bum**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật** | **Ông nội** | **Bum** |
| **Chi tiết miêu tả** | …………………………….  …………………………….  Gợi ý:   * Lí do ông nội trồng cây ổi? * Cách ông nội chăm sóc cây ổi? * Cử chỉ, hành động của ông bên các cháu? | …………………………….  …………………………….  Gợi ý   * Tình cảm của Bum dành cho ông nội, cho cây ổi, cho bạn bè:   + Khi còn ở căn nhà cũ có cây ổi?  + Khi ông nội mất, Bum xa rời căn nhà cũ, xa cây ổi?   * Tâm trạng của Bum khi nghe bố mẹ bàn kế hoạch quyết định trồng cây ổi mới? |
| **Nhận xét về nhân vật** | …………………………….  ……………………………. | …………………………….  ……………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: Tìm hiểu ý nghĩa hình ảnh cây ổi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý nghĩa nội dung** | **Ý nghĩa nghệ thuật** |
| ……………………………….  ……………………………….  **Gợi ý:** Tìm hiểu hình ảnh cây ổi:  + Trong quá khứ (gắn với kí ức về ông nội Bum)  + Trong hiện tại (gắn với ước muốn của Bum làm một cái cây)  + Trong tương lai (gắn với dự định của cha mẹ trồng một cây ổi mới) | ……………………………….  ……………………………….  **Gợi ý:** Hình ảnh cây ổi có ý nghĩa gì với cốt truyện? |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật ông nội và cậu bé Bum:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 01.  Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về nhân vật ông nội.  Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về nhân vật Bum (người cháu)  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  + *Theo em, Bum có phải là cậu bé hạnh phúc không? Vì sao?*  Các nhóm điền vào phiếu các lí do:   |  |  | | --- | --- | | Bum hạnh phúc  😊 | Bum không hạnh phúc  ☹ | | * *…..* * *….* | * *…..* * *….* |   *+ Qua truyện, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?*  *+ Nhận xét về tình cảm của tác giả thể hiện qua truyện ngắn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  **\*GV bổ sung:**  Bum từng là cậu bé hạnh phúc, đó là thời thơ ấu khi được sống giữa tình yêu thương, chăm sóc của ông nội, bố mẹ và tình bạn thân thiết với đám bạn. Đặc biệt, cây ổi đã lớn lên cùng với sự trưởng thành của Bum, đó là món quà đặc biệt ông tặng Bum, là nơi gắn kết bạn bè, là niềm vui của tuổi thơ hồn nhiên. Vì vậy, khi hoàn cảnh sống đột ngột thay đổi, Bum đã cảm thấy lạc lõng, hụt hẫng và cô đơn. Chính lúc đó, Bum đã nhớ về quá khứ tươi đẹp, êm đềm của mình. Qua truyện, chúng ta cảm nhận được Bum là cậu bé sống tình cảm, có một tâm hồn dễ nhạy cảm và xúc động.  .  Bài thơ: Dưới vòm cây ông trồng (Nguyễn Lãm Thắng) | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Nhân vật ông nội và cậu bé Bum**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhân vật** | **Ông nội** | **Bum** | | **Chi tiết miêu tả** | - Ông nghĩ đến cây ổi khi mẹ mang bầu vì muốn đứa nhỏ trong bụng mẹ sau khi chào đời có nơi leo lẻo như ba.  -  Ông nghĩ đến cây ổi cũng vì ba Bum hồi nhỏ vô cùng thích ổi.  - Ông chăm bẵm cây ổi, cố ý bấm cho cây tỏa ra nhiều cành cao thấp vững chãi.  - Ông bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành. | -Khi ông nội còn sống, còn ở căn nhà cũ có cây ổi:  + Kể cho bạn bè nghe về nguyên nhân ra đời của cây ổi.  + Tự hào khoe từ hai, ba tuổi đã cùng ông  bắt sâu cho cây.  + Bum rất thảo ăn với bạn bè.  + Bum và bạn bè vui đùa, chuyền từ cành này qua cành khác.  - Khi ông mất, chuyển nhà, xa cây ổi:  + Ước muốn được mang cây ổi theo khi chuyển nhà.  + Luôn nhớ về cây ổi bao năm.  + Khi có dịp xuống Sài Gòn, xin bố ghé thăm cây ổi, gặp lại đám bạn nhưng bố bận nên không đáp ứng yêu cầu của Bum.  + Ước muốn làm một cây ổi trong vườn cũ, luôn bên đám bạn leo trèo trong mùa ổi chín và thấy ông cười hiền lành bên gốc ổi  - Khi nghe kế hoạch bố mẹ sẽ trồng cây ổi mới: Bum cười toe toét, mắt rưng rưng, nhớ các bạn và ông nội. | | **Nhận xét về nhân vật** | - Luôn yêu thương cháu, luôn dành cho cháu những sự quan tâm, chăm sóc.  - Hiểu sở thích, tâm lí của trẻ thơ để tặng cho cháu *món quà đặc biệt* của tuổi thơ; gửi gắm vào món quà đó tất cả sự yêu thương, quan tâm. | - Bum yêu thương, luôn hãnh diện và tự hào về ông nội, luôn tự hào và nhớ đến “món quà tuổi thơ” mà ông nội tặng mình.  - Là cậu bé hồn nhiên, tinh nghịch, yêu thương bạn bè.  - Bum có một tâm hồn nhạy cảm, cảm nhận được nỗi buồn, sự cô đơn trong lòng khi xa cây ổi, xa căn nhà thơ ấu, xa bạn bè. |   **\*Liệu Bum có phải cậu bé hạnh phúc?**   |  |  | | --- | --- | | Bum hạnh phúc 😊 | Bum không hạnh phúc ☹ | | – Bum có một tuổi ấu thơ vui vẻ, hồn nhiên, được đùa nghịch với các bạn  – Bum có ông nội thương cháu, yêu cháu, hiểu cháu đã trồng cả một cây ổi cho chú bé leo trèo  – Bum có bố mẹ thương con, hiểu con nên khi biết con buồn, đã cố gắng trồng lại cây ổi và rủ bạn bè cũ về nhà chơi với Bum, dù gia đình chuyển chỗ ở. | – Bum mất ông nội, những người bạn yêu thương luôn bên cạnh Bum thời ấu thơ.  – Bum phải xa bạn bè cũ, xa cây ổi thân thiết thời thơ ấu nên có cảm giác lạc lõng, cô đơn sau khi gia đình chuyển nhà.  – Bố mẹ bận bịu làm ăn, ít có thời gian để quan tâm đến Bum, nhất là quan tâm đến những nỗi buồn, sự cô đơn bên trong tâm hồn con. |   🡺**Tác giả muốn gửi gắm thông điệp:**  + Trẻ em cần được lớn lên trong tình yêu thương, chăm sóc của những người thân và kết nối với bạn bè.  + Trẻ em cần được sống một tuổi thơ đầy ắp niềm vui, được chơi đùa, nghịch ngợm đúng với lứa tuổi.  + Trẻ cần được thấu hiểu, lắng nghe và chia sẻ những cảm xúc bên trong.  **\*Tình cảm của tác giả:** Yêu mến, quan tâm đến thế giới tâm hồn, tình cảm của trẻ thơ. |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của hình ảnh cây ổi**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV sử dụng kĩ thuật Think –pair-share:**  https://cth.edu.vn/wp-content/uploads/2018/03/phuong-phap-hoc-hop-tac-think-pair-share.jpg  Yêu cầu: Hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: **Tìm hiểu ý nghĩa hình ảnh cây ổi**   |  |  | | --- | --- | | **Ý nghĩa nội dung** | **Ý nghĩa nghệ thuật** | | **………** | **……….** |   **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy.  - HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.  - Chia sẻ với nhóm lớn/cả lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện các cặp chia sẻ, trình bày kết quả. .  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **2. Ý nghĩa của hình ảnh cây ổi**  **–  Ý nghĩa nội dung:**  + Cây ổi là quà tặng đặc biệt với sự chăm chút và tình yêu mà ông nội dành cho Bum.  + Cây ổi là nơi gắn kết bạn bè, với những trò leo trèo nghịch ngợm của các chú bé.  + Cây ổi là niềm vui của thời thơ ấu hồn nhiên, được lớn lên trong yêu thương và được làm bạn với thiên nhiên.  – **Ý nghĩa nghệ thuật:**  + Cây ổi là hình tượng xuyên suốt từ đầu đến cuối truyện ngắn, kết nối thời thơ ấu của ba Bum, của Bum, kết nối quá khứ (cây ổi ông trồng) - hiện tại (cây ổi trong bài văn viết về mơ ước của Bum) – tương lai (dự định trồng lại cây ổi của ba mẹ).  + Làm cho cốt truyện liền mạch.  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/1_UOCH.jpg |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Xây dựng hình ảnh cây ổi, tạo nên nét đặc sắc cho truyện: là hình tượng xuyên suốt từ đầu đến cuối truyện, kết nối thời gian từ quá khứ - hiện tại – tương lai.  - Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật sâu sắc, làm nổi bật được tâm lí trẻ thơ.  - Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, mộc mạc  **2. Nội dung:**  - Truyện *Con muốn làm một cái cây* kể về kỉ niệm thời thơ ấu gắn bó với thiên nhiên, với người ông nhân hậu và ước mơ được sống trong một không gian quen thuộc của đứa trẻ.  - Truyện đề cao giá trị của tình cả tuổi thơ, tình cảm gia đình với mỗi người. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao: So sánh về nhân vật trong hai văn bản truyện ngắn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm:**

**Nhiệm vụ: Dựa vào sơ đồ Venn sau, hãy chỉ ra một số điểm giống và khác nhau (trong *hành động, suy nghĩ, tâm trạng*) giữa Đa-ni (trong truyện ngắn “Lẵng quả thông”) và Bum (trong truyện ngắn “Con muốn làm một cái cây”).**



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

* HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.
* Thảo luận nhóm (khoảng 6 -8 HS/nhóm).
* GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, chốt kiến thức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **So sánh** | **Nhân vật Đa-ni** | **Nhân vật Bum** |
| Giống nhau | Cả 2 nhân vật đều có đời sống tâm hồn phong phú nhạy cảm, giàu yêu thương. | |
| Khác nhau | + Cô gái xinh đẹp, trong sáng. | + Chú bé hồn nhiên, ngây thơ, tinh nghịch |
| + Cô gái yêu đời và biết ơn những điều tốt đẹp mà minh đón nhận từ cuộc đời. | + Chú bé giàu tinh cảm, yêu ông, yêu bạn bè, yêu cây ổi - người bạn đặc biệt thời thơ ấu. |
| + Cô gái ờ lứa tuổi trưởng thành, lãng mạn, tinh tế, có đời sống nội tàm sâu sắc, phong phù. | + Chú bé có nhiều nỗi buồn, sự cô đơn khi bị xa cách với bạn bè cũ, không gian cũ gắn với tuổi thơ. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi 7 (SGK/trang 71) về tình huống thực tiễn thể hiện cách ứng xử/hành động của bản thân.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS theo kĩ thuật Think – Pair- Share

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  GV khuyến khích HS chia sẻ:  Em đã bao giờ làm việc gì đem lại niềm vui cho người khác hay chưa? Đó là việc làm gì và lúc đó em có cảm thấythế nào?  Hãy chia sẻ với bạn về việc làm đó và cảm xúc của em khi đem lại niềm vui cho người khác.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy.  - HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.  - HS chia sẻ theo cặp, sau đó đại diện một cặp chia sẻ với lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp chia sẻ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | - HS tự do chia sẻ trải nghiệm của bản thân.  - Cảm nhận khi đem lại niềm vui cho người khác:  +Thấy vui, thấy hạnh phúc.  +Thấy mình sống có ích, có ý nghĩa.  + Thấy mọi người gắn kết nhau hơn.  …  Tập làm văn lớp 2: Kể về một việc làm tốt của em (18 Mẫu) - Tin Tức Giáo  Dục Học Tập Tiny  Tham khảo 8 mẫu kể về một việc tốt em đã làm |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các truyện ngắn khác viết về tình cảm gia đình, tình bạn,...

- Chuẩn bị: Đọc kết nối chủ điểm: “*Và tôi nhớ khói*” (Đỗ Bích Thuý).

**RÚT KINH NGHIỆM**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Tiết......: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

***VÀ TÔI NHỚ KHÓI* (ĐỖ BÍCH THUÝ)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của văn bản tản văn.

- Hiểu được ý nghĩa sâu sắc và rút ra thông điệp từ văn bản.

- Liên hệ, kết nối với văn bản *Lẵng quả thông, Con muốn làm một cái cây* để hiểu hơn về chủ điểm *Nuôi dưỡng tâm hồn.*

***2.* Phẩm chất:**

- Biết yêu thương, trân trọng những kỉ niệm trong quá khứ, những điều giản dị trong cuộc sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Phiếu học tập

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu 1 phần video kí sự “Bản tình ca của đá” của nhiếp ảnh gia Trần Tuấn Việt (khoảng 5 phút) nói về vẻ đẹp của vùng đất Hà Giang.



<https://www.youtube.com/watch?v=u7yswhGXC7U>

HS quan sát video và chia sẻ những cảm nhận về vùng đất Hà Giang sau khi xem video.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**

HS quan sát video và chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* **GV mời 1 số** HS trình bày cảm xúc của mình.
* Các học sinh khác chia sẻ những cảm xúc/ cảm nhận khác của mình.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

**GV chiếu thêm 1 số hình ảnh đặc sắc về thiên nhiên và con người mảnh đất Hà Giang rồi dẫn vào bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hà Giang - Điểm hẹn nơi cực Bắc | Sắc hồng trên cao nguyên Hà Giang |
| Nét văn hóa đặc trưng của cao nguyên đá Hà Giang trong phiên chợ tình Khâu  Vai | Cảnh Đẹp Blog | Soạn văn 6 trang 69 Chân trời sáng tạo - Tập 2 |

*Mỗi mảnh đất đều để thương để nhớ ít nhiều trong lòng mỗi người con xa xứ. Mảnh đất Hà Giang – nơi địa đầu tổ quốc với vùng núi non hùng vĩ nhưng cũng vô cùng thơ mộng, đặc biệt hình ảnh khói bếp với mùi thơm thảo mộc nơi núi rừng luôn gợi những cảm xúc đặc biệt, khó tả với những người con sinh ra và lớn lên ở nơi này.Hình ảnh khói bếp quấn quýt trên mái rạ trước khi bay lên như lưu luyến không muốn rời xa trong cảnh chiều tà gợi trong ta niềm sâu lắng một thời chưa xa.  Hình ảnh đó đã được nhà văn Đỗ Bích Thuý ghi lại thật chân thực qua bài tản văn “Và tôi nhớ khói”.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà văn Đỗ Bích Thuý và tản văn “Và tôi nhớ khói”.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\*Tìm hiểu tác giả Đỗ Bích Thuý**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về nhà văn Đỗ Bích Thuý.  .Nhà văn Đỗ Bích Thúy và họa sĩ Lê Thiết Cương làm sách ủng hộ trẻ em miền  núi - Hội Nhà Văn Việt Nam  Nhà văn Đỗ Bích Thuý (1975)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về hai nhà văn  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**   1. **Tác giả Đỗ Bích Thuý**   - Sinh năm 1975.  - Là người dân tộc Kinh, quê gốc ở Nam Định nhưng được sinh ra và lớn lên ở Hà Giang. Hiện đang sống và làm việc chủ yếu ở Thành phố Hà Nội.  - Là thành viên Hội nhà văn Việt Nam. - Tác phẩm: gần 20 cuốn sách gồm cả truyện ngắn, tiểu thuyết, tản văn, trong đó hầu hết là các sáng tác về đề tài miền núi, đặc biệt có những tiểu thuyết được chuyển thể thành những bộ phim truyền hình như: “*Chuyện của Pao”, “Lặng im dưới vực sâu”, “Chúa đất*”… Một số tác phẩm khác:  “Ngải đắng trên núi”, “Mùa cá nổi”,  "Tiếng đàn môi sau bờ rào đá", “Sau những mùa trăng”, “Tôi đã trở về trên núi cao”,…  Nhà văn Đỗ Bích Thúy ra mắt bộ ấn phẩm &quot;Về&quot; - Báo Người lao động |
| **\*Tìm hiểu tản văn “Và tôi nhớ khói”**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV hướng dẫn HS đọc văn bản, chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình, thể hiện những cung bậc cảm xúc nhớ nhung của nhân vật *tôi.* Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung.  - GV đọc mẫu một đoạn, gọi một vài HS đọc theo từng đoạn văn bản.  - Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về văn bản. HS trả lời các câu hỏi:  ? *Trình bày xuất xứ văn bản.*  *? Đọc văn bản,* xác định ngôi kể. Dựa vào đâu em nhận ra *ngôi kể đó?*  *? Xác định PTBĐ chính?*  *? Văn bản có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó  HS trình bày xuất xứ, bố cục bài thơ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS trả lời.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** **.**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức qua màn hình. | **2. Văn bản “Và tôi nhớ khói”**  **a. Đọc, chú thích**  **b. Tìm hiểu chung**  - **Xuất xứ:** Trích từ tập tản văn “Tôi đã trở về trên núi cao”.  - **PTBĐ chính**: Tự sự (miêu tả, biểu cảm)  - **Bố cục:** 2 phần:  + Phần 1: Từ đầu… *đong nhiều gạo hơn mỗi bữa một chút:* Kí ức về khói gắn căn bếp và bữa cơm gia đình.  + Phần 2: Còn lại: Kí ức về khói gắn với kỉ niệm vui buồn về làng quê |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Cảm nhận được những kí ức của nhân vật tôi về ngọn khói bếp, từ đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật.

- Thấy được đặc sắc nghệ thuật của văn bản.

- Học sinh hiểu thêm giá trị của kí ức, của kỉ niệm đối với mỗi người.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Tìm hiểu về hình ảnh ngọn khói quê nhà trong kí ức của nhân vật “tôi”**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Khói được miêu tả bằng các giác quan** | Dẫn chứng | **Nhận xét về hình ảnh khói** | **Ý nghĩa của quê hương với tác giả** |
| Nhóm 1 | Thị giác | …………………….. | ………..  ……….. | ………..  ……….. |
| Nhóm 2 | Thính giác | …………………….. |
| Nhóm 3 | Xúc giác | …………………….. |
| Nhóm 4 | Khứu giác | …………………….. |
| Cảm giác | …………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu về hình ảnh ngọn khói quê nhà trong kí ức của nhân vật “tôi”**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 01:**   * Chia thành 4 nhóm. * Thời gian thảo luận: 03 phút   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  + GV quan sát, động viên, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **GV mở rộng:** Làn khói bếp mỏng manh, tan nhanh trong không gian ấy tưởng như chẳng ai để ý nhưng với tác giả, làn khói bếp là cả một tuổi thơ êm đềm và tươi đẹp bên gia đình. Khói bếp ấy có màu, có mùi, có cả niềm vui và nỗi buồn chất chứa trong đó. Phải yêu quê hương, gắn bó với quê hương, tác giả mới có được những cảm nhận sâu sắc và tinh tế đến như vậy.  NTO - Khói bếp  Kinh nghiệm du lịch Sapa 3 ngày 2 đêm tự túc với chi phí rẻ nhất | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Hình ảnh ngọn khói quê nhà trong kí ức của nhân vật “tôi”**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Khói được miêu tả bằng các giác quan** | **Dẫn chứng** | **Nhận xét về hình ảnh khói** | **Ý nghĩa của quê hương với tác giả** | | Thị giác | -Vấn vít bay lên  -Ngọn khói màu xanh  -Quẩn trên mái lá, len qua đầu hổi, ương vít mãi ở ngọn cây hồng, nằm sát mái nhà bị gió thổi cho loãng đi, tan đi.  - Gợi nhớ hình ảnh trận lũ | Hình ảnh ngọn khói đẹp, được quan sát, miêu tả tỉ mỉ, cảm nhận bằng nhiều giác quan  🡪 Hình ảnh khói không chỉ gắn bó với từng mái nhà, từng bữa cơm mà khói cũng có tâm tư, tình cảm, sinh động, có cảm xúc đồng điệu với tâm trạng con người. Khói trở thành một thành viên trong gia đình. | Quê hương trở thành một phần không thể thiếu trong tâm hồn tác giả, hình ảnh khói bếp đã gợi ra nỗi nhớ , cuộc sống gắn với sinh hoạt, những niềm vui hay nỗi buồn của người dân quê.  →Tình yêu và sự gắn bó sâu nặng với quê hương của nhà văn | | Thính giác | Gọi người nào chưa về thì nhớ về trước khi bóng tối sập xuống; ngọn khói chiều giục giã tiếng mõ gọi trâu về nhà | | Xúc giác | Thấy không gian bếp ấm cúng khi có ngọn lửa ủ cả ngày | | Khứu giác | -Mùi của hạt ngô, mùi của gộc gỗ củi dẻ, mùi của tinh dầu vỏ cam, nùi của vỏ cây sẹ, mùi của lông chú mèo tam thể bị lửa bén… | | Cảm giác | - Ngọn khói nhẹ bẫng như tơ  - Khói gợi nhớ bữa cơm đầm ấm cùng gia đình.  - Khói biết buồn chăng khi lũ tràn về làng mênh mông nước.  - Khói biết vui niềm vui con người khi những đứa trẻ ra đời, khi nhà có khách,…  - Thấy nhớ ngọn khói khi đi xa, nhất là khi đông sắp qua, xuân về | |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu vẻ đẹp tâm hồn nhân vật “tôi”**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Thảo luận theo cặp trong bàn** Thời gian thảo luận: 03 phút  ? *Qua những cảm nhận về ngọn khói quê hương và nỗi nhớ về khói, em cảm nhận nhân vật “tôi” là người như thế nào?*  *? Từ văn bản, em hãy rút ra cho mình thông điệp ý nghĩa.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  -Yêu cầu đại diện một số cặp báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện cặp đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét và chốt kiến thức. | **2. Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật “tôi”**  - Là người có đời sống nội tâm phong phú (lưu giữ những kí ức sống động về khói từ mùi vị, hình ảnh, âm thanh, màu sắc,…)  - Có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm (cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn của khói gắn liền với niềm vui – nỗi buồn của con người).  -  Giàu tình yêu thương, sống tình cảm (dành cho gia đình, tuổi thơ, con người, thiên nhiên và khói).  **🡺 Thông điệp từ văn bản:**  - Những kỉ niệm, kí ức góp phần làm cho đời sống tâm hồn mỗi người thêm phong phú, nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người.  - Mỗi người cần trân trọng những kỉ niệm, kí ức trong quá khứ. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Hình ảnh khói bếp được nhân hóa, mang đủ những cung bậc cảm xúc, trở nên gần gũi, thân quen với con người.  - Cách cảm nhận tinh tế, sâu sắc bằng nhiều giác quan.  - Sử dụng các biện pháp tu từ: nhân hoá, so sánh, liệt kê, liên tưởng,…  - Ngôn ngữ giản dị, đậm chất thơ.  **2. Nội dung:**  Văn bản “*Và tôi nhớ khói*” là những cảm nhận sâu sắc, tinh tế của tác giả về hình ảnh khói bếp gắn liền với tuổi thơ cùng bao kí ức vui buồn nơi quê hương. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết bài tập cụ thể

**b) Nội dung**:

- **GV** hướng dẫn HS suy nghĩ và hoàn thành phiếu bài tập

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm đôi để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 - 8 người.**

**Bài tập: Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:**

*“Từ mỗi bếp nhà khói bắt đầu vấn vít bay lên. Ngọn khói như gọi người nào chưa về thì nhớ về trước khi bóng tối sập xuống, che phủ toàn bộ ngôi làng như trùm lên một tấm vải màu đen. Hồi đấy làng tôi chưa có điện. Thắp sáng chỉ bằng đèn dầu. Dưới bếp một chiếc, trên nhà một chiếc. Ngọn khói màu xanh, nhẹ bẫng như tơ, quẩn trên mái lá. Cái mái lá thật cũ, màu nâu sẫm, những búi cỏ đã mọc ở trên đó, mùa đông lụi đi, mùa xuân lại mọc lên. Ngọn khói len qua đầu hồi, vương vít mãi ở ngọn cây hồng nằm sát mái nhà, bị gió thổi cho loãng đi, tan đi. Nhưng cái mùi của khói thì quẩn mãi. Khói có mùi của những hạt ngô còn sót lại trên những lõi ngô khô bị đốt cháy, mùi của gộc củi dẻ, mùi của tinh dầu vỏ cam, mùi của vỏ cây sẹ bị tước dùng thay lạt, có cả mùi của lông chú mèo tam thể nằm sưởi, mải ngủ, lửa bén sém một khoảng…”*

**Câu 1.** Xác định PTBĐ chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2**. Ngọn khói được cảm nhận qua những giác quan nào? Qua đó, em hiểu gì về tâm hồn tác giả?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Ngọn khói len qua đầu hồi, vương vít mãi ở ngọn cây hồng nằm sát mái nhà, bị gió thổi cho loãng đi, tan đi.*

**Câu 4.**Theo em, **kỉ niệm trong quá khứ có ý nghĩa gì với việc nuôi dưỡng tâm hồn của chúng ta trong hiện tại?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc nhóm trong 10 phút.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo sản phẩm.

**-** Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Gợi ý**

**Câu 1**. PTBĐ chính: Miêu tả

**Câu 2**.

\* Ngọn khói được cảm nhận bằng các giác quan: thị giác, khứu giác, cảm giác

- Thị giác:

+ *khói bắt đầu vấn vít bay lên*

+ *Ngọn khói màu xanh, , quẩn trên mái lá*

*+Ngọn khói len qua đầu hồi, vương vít mãi ở ngọn cây hồng nằm sát mái nhà, bị gió thổi cho loãng đi, tan đi.*

- Khứu giác: *cái mùi của khói thì quẩn mãi: mùi của những hạt ngô còn sót lại trên những lõi ngô khô bị đốt cháy, mùi của gộc củi dẻ, mùi của tinh dầu vỏ cam, mùi của vỏ cây sẹ bị tước dùng thay lạt, có cả mùi của lông chú mèo tam thể nằm sưởi, mải ngủ, lửa bén sém một khoản*

- Cảm giác: *nhẹ bẫng như tơ*

\*Nhân vật “tôi” là một người giàu cảm xúc, tâm hồn tinh tế, phong phú, giàu tình yêu thương.

**Câu 3:**

\*Biện pháp tu từ : nhân hoá: *ngọn khói len qua… vương vít mãi*

\*Tác dụng:

- Nhấn mạnh ngọn khói bếp sinh động, gần gũi, cũng mang hồn người.

- Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, cảm xúc cho người đọc.

**Câu 4**: HS nêu quan điểm bản thân.

Ý nghĩa của kỉ niệm đẹp trong quá khứ:

**-** Kỉ niệm đẹp giúp khích lệ tinh thần, giúp ta tự tin, sống lạc quan.

- Kỉ niệm, kí ức giúp ta biết trân trọng hiện tại; giúp kết nối mọi người, gắn kết với người mình yêu thương.

**═**˃Kỉ niệm trong quá khứ có ý nghĩa quan trọng trong việc nuôi dưỡng, làm đẹp cho tâm hồn con người, giúp tâm hồn ta phong phú hơn.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong bài tập liên hệ thực tế.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi liên hệ thực tế: Viết đoạn văn nêu cảm xúc về một hình ảnh gắn bó với tuổi thơ của em.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

\* **Nhiệm vụ 1:** Kĩ thuật tia chớp:

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Yêu cầu:** Các HS đưa ra nhanh những đáp án liên tiếp cho câu hỏi:

? *Nêu những hình ảnh đặc trưng của quê hương em mà em gắn bó hoặc thấy tự hào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ và đưa ra đáp án nhanh, liên tiếp (HS trả lời xong, có thể được quyền mời bạn tiếp theo, mỗi bạn đưa ra một đáp án).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Các hình ảnh đặc trưng của quê hương: hình ảnh cây đa, bến nước, sân đình, dòng sông, con đường làng, cánh đồng, đầm sen,…; hình ảnh món ăn quê hương; hình ảnh lễ hội quê hương,…

\* **Nhiệm vụ 2:** Kĩ thuật viết tích cực

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Yêu cầu**: Viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ ) nêu cảm xúc của em về một hình ảnh quê hương gắn bó với tuổi thơ của em.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn chia sẻ của bản thân.

**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Gợi ý về đoạn văn:**

\* Mở đoạn: Giới thiệu được hình ảnh quê hương và cảm xúc chung về hình ảnh đó.

\* Thân đoạn: Trình bày chi tiết cảm xúc về hình ảnh quê hương đã gắn bó với tuổi thơ em.

- Chỉ ra vẻ đẹp, nét đặc biệt của hình ảnh quê hương khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

- Nêu lên cảm xúc của em với hình ảnh đó (cảm nhận qua các giác quan)

\* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về hình ảnh quê hương và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt/Không đạt** |
| **Nội dung:** Cảm xúc về một hình ảnh quê hương |  |
| **Hình thức:** Đoạn văn khoảng 150 chữ; kết hợp biểu cảm với các phương thức biểu đạt khác. |  |
| **Cảm xúc của người viết** |  |
| **Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp…** |  |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ, truyện khác viết về tình cảm quê hương, tình cảm gia đình..

- Chuẩn bị: Thực hành Tiếng Việt.

**RÚT KINH NGHIỆM**

...............................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Tiết......: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**  **CÁCH LỰA CHỌN CẤU TRÚC CÂU VÀ TÁC DỤNG** |

* 1. **Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

- Nhận biết được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu với nghĩa của văn bản.

- Nhận biết được tác dụng của việc sử dụng nhiều vị ngữ trong câu.

- Xác định được biện pháp nhân hoá và phân tích tác dụng.

**2.** **Phẩm chất:**

**-**  Quý trọng sự giàu đẹp của Tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** Trò chơi học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: *Thảo luận trong bàn trong 3 phút:***

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Nhanh như chớp**

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ khởi động trong 2 phút. Mỗi em được phát một tấm thẻ màu đỏ. GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. HS có câu trả lời chính xác sẽ giành được quà.

**Câu 1**: Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có mấy thành phần chính? Kể tên?

**Câu 2**: Cho các tổ hợp từ: *Tôi/ có /năm/ quyển/sách*. Tạo ra các câu có nghĩa từ tổ hợp từ trên (thêm dấu câu nếu cần thiết).

**Câu 3:** Xác định thành phần chính của câu sau đây:

“ Ông nội bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành.”

**Câu 4:** Các vị ngữ ở câu văn trong câu hỏi 3 có tác dụng gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV đọc câu hỏi; HS giơ thẻ giành quyền trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Dự kiến:

**Câu 1**: Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có **hai** thành phần chính: **chủ ngữ và vị ngữ.**

**Câu 2**: Từ tổ hợp từ, có thể tạo ra 3 câu có nghĩa như sau:

* Tôi có năm quyển sách.
* Sách, tôi có năm quyển.
* Tôi, sách có năm quyển.

**Câu 3:** “ Ông nội/bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi đó nghe đài,

CN VN1 VN2

đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành.”

VN3 VN4

**Câu 4:** 4 vị ngữ ở câu văn trong câu hỏi 3 giúp miêu tả đầy đủ hơn các hành động của người ông, làm cho hình ảnh người ông hiện lên đầy đủ, sống động hơn.

(Phần thưởng là pháo tay)

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

**- GV kết nối, dẫn vào bài mới**: Việc lựa chọn cấu trúc câu là hành động có chủ ý, vì mỗi kiểu cấu trúc đưa đến một giá trị biểu đạt riêng. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu với nghĩa của văn bản.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

Nắm được cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng đối với nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết về lựa chọn trật tự trong câu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn:**  **\*Yêu cầu 1:**  - GV yêu cầu HS quan sát ví dụ và cho biết: Trong hai ví dụ dưới đây, thành phần câu đã thay đổi như thế nào? Nó có tác dụng gì?  *a. Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra.*  *b. Nó đã nhớ về cây ổi trong sân nhà cũ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra.*  **\*Yêu cầu 2:**  - GV yêu cầu HS xác định thành phần câu và so sánh ý nghĩa của hai câu sau:  1*. Ông nội bắc chiếc ghế đẩu ra sân, trông chừng lũ trẻ.*  *2. Ông nội bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cầy ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành.*  *\** **Yêu cầu 3:** *Từ phân tích hai yêu cầu trên, em hãy rút ra tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận theo bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Lý thuyết**  ***1. Xét ví dụ***  ***\* Ví dụ 1:***  - (a): cụm từ “cây ổi trong sân nhà cũ” đặt ở đầu câu 🡪 nhấn mạnh vào đối tượng.  - (b) cụm từ “cây ổi trong sân nhà cũ” đặt ở vị ngữ 🡪 nhấn mạnh vào nỗi nhớ của nhân vật.  ***\* Ví dụ 2:***  *- Câu 1 có 2 vị ngữ.*  *- Câu 2 có 4 vị ngữ, miêu tả đối tượng cụ thể và sinh động hơn.*  ***2. Nhận xét***  - Lựa chọn cấu trúc câu bằng cách thay đổi trật tự các thành phần câu nhằm nhấn mạnh đối tượng được nói đến.  - Viết câu chứa nhiều vị ngữ giúp cho việc miêu tả đối tượng được cụ thể, sinh động hơn. |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS ôn tập và trau dồi kiến thức về cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng; kiến thức về các biện pháp tu từ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành bài tập 1, 2.**  **Hình thức: Kĩ thuật Nghĩ – Viết- Bắt cặp – Chia sẻ (Think – Write – Pair- Share)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 71, hoàn thành nhanh bài tập 1, 2.  **Nhóm 1, 2:** Bài tập 1/Tr 71  **Nhóm 3,4**: Bài tập 2/Tr 71  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. * GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1. Bài tập 1/trang 71**  Nếu viết lại câu văn thì ý nghĩa của câu sẽ mất đi dụng ý nhấn mạnh việc cây ổi không bói quả là “phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông”.  **2. Bài tập 2/Trang 71**  a. Những câu vãn sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ:  **Câu 1:** *Chẳng bao lâu sau, những chùm bé xíu ấy// to dần, chuyển từ màu xanh sẫm sang xanh nhạt, căng bóng.*  Vị ngữ 1: to dần.  Vị ngữ 2: chuyển từ màu xanh sẫm sang xanh nhạt.  Vị ngữ 3: căng bóng.  **Câu 2*:*** *Màu xanh nhạt// chuyển dần sang ửng vàng, thơm phức, gọi chim về ríu ran khắp trước sân nhà*.  Vị ngữ 1: chuyển dần sang ửng vàng  Vị ngữ 2: thơm phức  Vị ngữ 3: *, gọi chim về ríu ran khắp trước sân nhà*.  b. Việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ trong đoạn văn có tác dụng mở rộng nội dung kể, tả, giúp người đọc hình dung quá trình phát triển cùa những quả ổi. |
| **\*Thực hành bài tập 3, 4.**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Làm cá nhân rồi trao đổi với bạn bên cạnh.***  **Bài 3:** **Viết lại câu văn sau nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu: "Tôi sẽ không bao giờ quên những kỉ niệm êm đềm ngày thơ ấu.”.**  **Bài 4: Viết một câu văn sử dụng nhiều vị ngữ với mục đích mở rộng nội dung kể hoặc tả về một đối tượng nào đó.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS viết câu văn đảm bảo yêu cầu của hai bài tập, làm việc cá nhân rồi trao đổi với bạn cùng bàn để sửa chữa cho nhau dựa trên hướng dẫn của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **Bài tập 3/trang 71**  **"Tôi sẽ không bao giờ quên những kỉ niệm êm đềm ngày thơ ấu.”**  **🡺 Câu văn viết lại nhấn mạnh nội dung được in đậm là:**  ***Những kỉ niệm êm đềm ngày thơ ấu*, tôi sẽ không bao giờ quên.**  **Bài tập 4/trang 71**  **\*Yêu cầu viết câu văn sử dụng nhiều vị ngữ:**  - Đúng cấu trúc câu có một chủ ngữ và nhiều vị ngữ.  - Có tính logic về mặt nghĩa của từ, câu.  - Có tính thẩm mĩ, tránh sử dụng ngôn từ thô tục hoặc tiêu cực.  **Ví dụ:**  - *Nhiệm vụ của một người con ngoan là nghe lời ông bà, cha mẹ, siêng năng học tập, chăm làm giúp gia đình.*  *- Chú mèo nhà tôi có bộ lông dài màu xám, hai mắt như hai hòn bi ve, thích nằm sưởi nắng trên chiếc ghế đá và hay cọ vào chân tôi mỗi tối tôi học bài.* |
| **\*Thực hành bài tập 6, 7.**  **Hình thức: Thảo luận nhóm nhỏ theo bàn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Thảo luận theo bàn trong 05 phút, hoàn thành bài tập 5/SGK trang 71  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện một số bàn trình bày.  Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức.** | **Bài tập 5/trang 71:**  **\*Đoạn văn:**  ***"Cũng có khi khói vui hơn niềm vui của người. Làng có đứa bé mới chào đời, giữa một ngày đông buốt giá. [...] Trong bếp, ngọn lửa nhảy nhót reo vui phần phật, khói bay lên qua mái nhà rất thanh, rất cao."***  a) Các từ ngữ được dùng theo biện pháp nhân hóa trong đoạn văn trên là: ***khói vui, khói nhảy nhót reo vui.***  b) Tác dụng của biện pháp nhân hóa:  - Nhấn mạnh khói cũng có cảm xúc như một con người, khói như một thành viên trong gia đình gắn bó và biết chia sẻ niềm vui với con người.  - Làm cho cách diễn đạt thêm ấn tượng, hình ảnh khói thêm sinh động hơn. |

**Hoạt động 4: Vận dụng Viết ngắn**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| * **Vận dụng vào viết ngắn.**   **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 72 hoàn thành bài tập Viết ngắn.  **Yêu cầu:** *Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể lại một kỉ niệm của em với người thân trong gia đình. Đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ , viết đoạn văn theo yêu cầu.  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  GV có thể gợi ý HS cụ thể:  +  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS. | **Viết ngắn:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn khoảng 150 - 200 chữ, đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất  - Nội dung của đoạn văn: kể lại 1 kỉ niệm của em với người thân trong gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em,…)  + Giới thiệu sự việc, hành động, tình huống của người thân để lại kỉ niệm sâu sắc trong em.  + Kể lại chi tiết kỉ niệm bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi: Sự việc, tình huống đó diễn ra vào thời gian nào, ở đâu? Sự việc, tình huống đó cụ thể như thế nào? Em có cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ gì khi chứng kiến sự việc đó? Em rút ra bài học gì từ sự việc, tình huống đó?;...  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 01 câu có nhiều vị ngữ và một câu có sử dụng biện pháp nhân hoá. |

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 150-200 chữ. |  |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung kể lại một kỉ niệm với người thân, người kể ở ngôi thứ nhất . |  |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng 1 câu văn có nhiều vị ngữ và 1 câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá. |  |  |

**\*Đoạn văn tham khảo:**

Hè vừa rồi, bản thân tôi đã được trải qua một kì nghỉ hè đầy ý nghĩa mà tôi không bao giờ quên bên ông nội yêu kính của tôi khi tôi được về quê thăm ông.

Sau buổi tổng kết ở trường, ngay tối hôm đó tôi hào hứng chuẩn bị đồ đạc để sáng sớm mai bố tôi gửi tôi về quê qua chiếc xe khách quen thuộc mà mỗi lần về quê gia đình tôi thường đi. Tạm biệt thành phố ồn ào, tôi trở về quê với niềm vui sướng vì sắp được gặp ông tôi, được sống những ngày yên bình ở làng quê yêu dấu. Khi vừa xuống xe khách, tôi xách ba lô rảo bước trên con đường làng quen thuộc, hai bên đường là **cánh đồng lúa chín vàng đang hát thầm thì theo gió; trên cao mây trắng đang thơ thẩn rong chơi.** Từ xa, tôi đã nhận ra bóng hình thân thuộc của ông tôi. Vẫn vóc dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn, ông tôi đang đứng đó đợi tôi. **Tôi mừng rỡ chạy lại, ôm chầm lấy ông, cảm nhận từng hơi ấm từ đôi tay gầy gầy xương xương của ông.** Ngước nhìn ông, tôi nhận ra ông gầy hơn, tóc ông bạc trắng như cước, đôi mắt ông mờ đục hơn xưa, nhưng ánh mắt vẫn hiền từ vẫn toả ánh nhìn vô cùng âu yếm. Ông nhìn tôi, khen tôi giỏi vì dám đi xe một mình về quê. Ông còn liên tục kể về những lo lắng hồi hộp khi biết tôi về ở quê với ông. Những ngày ở dưới quê vô cùng thú vị, ông cháu tôi có bao nhiêu việc để làm. Hàng ngày, từ sáng sớm, tôi cùng ông ra vườn tưới rau, cuốc xới mấy luống hoa. Rồi buổi chiều, tôi được cùng ông đi câu cá ngoài sông. Thích nhất là buổi tối được nghe ông kể chuyện chiến tranh, ông đi đánh giặc như thế nào, bị thương ra sao. Tôi nghe như nuốt lấy từng câu chuyện, và lòng dâng lên niềm tự hào, yêu kính ông vô cùng, vì ông đã chiến đấu cho tôi được sống trong hòa bình. Lại còn những buổi trời mưa bất chợt, tôi cùng ông sang nhà bác Nhung chạy lúa cho bác. Tôi biết cầm chổi quét lúa để cứu cả sân lúa trước cơn mưa rào mùa hạ. Từ đó, tôi hiểu thế nào là tình làng nghĩa xóm, tắt lửa tối đèn có nhau. Những bữa cơm đạm bạc của hai ông cháu cứ vui như tết, những giấc ngủ ngon lành dưới cánh tay ông khi xóm bị cắt điện giữa trưa hè. Chao ôi! Còn nhiều, còn nhiều thú vị nữa...! Kì nghỉ hè khép lại, tôi trở lại thành phố. Cuộc sống nhộn nhịp, đông đúc nơi phố xá không làm tôi vơi đi nỗi nhớ ông, nhớ quê, thèm cái cảm giác yên tĩnh khi ở bên ông. Tạm biệt ông, tôi mang theo biết bao kí ức đẹp đẽ, hình ảnh ông hiền từ, nhân hậu, chắt chiu cứ hiện lên trong tâm trí. Tôi càng hiểu, càng yêu mến, tự hào về ông tôi, về hai tiếng quê hương.

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc mở rộng theo thể loại: Văn bản “Cô bé bán diêm” (An-đéc-xen).

|  |
| --- |
| **Tiết…… ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**  **VĂN BẢN: *CÔ BÉ BÁN DIÊM* (AN-ĐÉC-XEN)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng, kì ảo..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện An-đéc-xen; xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản và tác dụng, ý nghĩa của những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.

- Phân tích được nhân vật, chi tiết, tình huống trong văn bản.

- Viết được đoạn văn nêu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất:**

- HS biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, biết sẻ chia với cảnh đời bất hạnh trong cuộc sống; trân trọng cuộc sống đang có; tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: vô tâm, thiếu tình thương, sống ích kỉ.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1**: GV trình chiếu một số hình ảnh (hoặc video) về tình yêu thương sự sẻ chia: Bức ảnh chụp của đoàn cứu trợ nhân dân huyện Lệ Thủy- Quảng Bình vào mùa mưa lũ năm 2020 và một vài bức tranh cùng chủ đề.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| chiaseyeuthuong2 (1) | Tinh-thuong-700 |

GV yêu cầu HS theo dõi các bức tranh và chia sẻ:

+ Các bức tranh cùng nói về điều gì?

+ Theo em, tình yêu thương, sự sẻ chia có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

**Cách 2:**

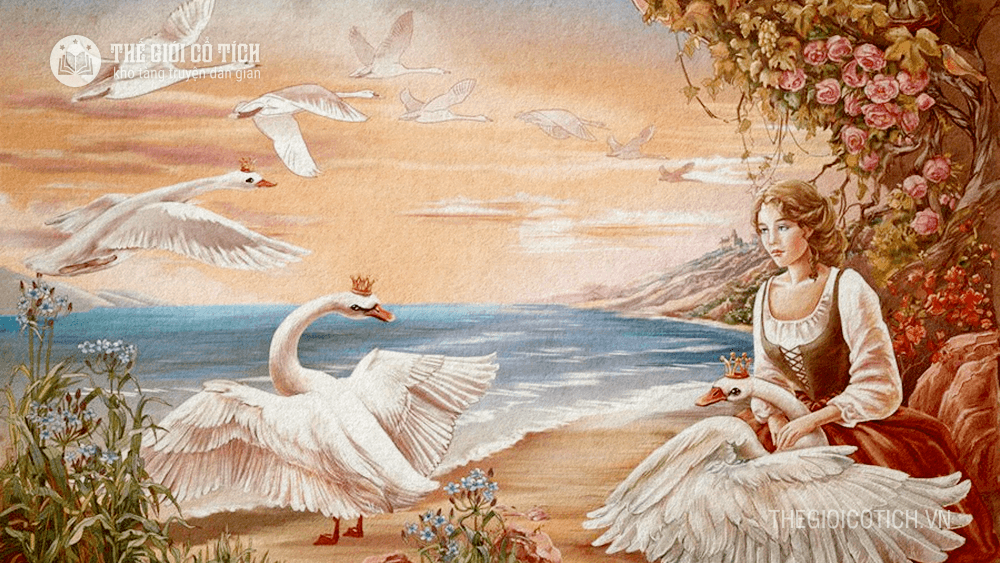
**-** Học sinh kể tên những hành động mà em hoặc người thân đã làm để thể hiện tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống

- Nêu cảm nhận về một tấm gương yêu thương con người.

**Cách 3:**

* GV chiếu 1 số hình ảnh**:**

****

****

**(Truyện Bầy chim thiên nga) (Truyện Bộ quần áo mới của hoàng đế)**





**(Truyện *Nàng tiên cá*)**

**-** GV yêu cầuHS nhìn hình đoán tên truyện, tác giả của câu chuyện ấy?

**-** Sau khi HS đưa ra được tên của tác giả An-đéc-xen, GV yêu cầu HS chia sẻmột vài về lí do yêu thích truyện của An- đéc- xen (giản dị, tự nhiên, diễn tả được thế giới tâm hồm trẻ thơ với những ước mơ đẹp...)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

**Cách 1:** Các em ạ, có một người từng nói: “*Nơi lạnh nhất không phải Bắc Cực mà nơi lạnh nhất là nơi thiếu tình người”*. Tình yêu thương con người là điều kì diệu trong cuộc sống của chúng ta. Bài học này, cô và các em sẽ được học một câu chuyện hay viết về tình yêu thương con người của tác giả An-đéc-xen. Cho dù đó là chuyện vui, hay buồn, đau khổ hay hạnh phúc, nhưng câu chuyện sẽ giúp cho chúng ta hiểu sâu sắc và biết quý trọng tình yêu thương xung quanh cuộc sống mình.

**Cách 2 :** Tuổi thơ của mỗi con người được dệt nên bằng những ước mơ. Có những ước mơ thật lớn lao...nhưng cũng có những ước mơ thật nhỏ bé, giản dị như được ăn no, mặc ấm, và hơn hết là được sống trong vòng tay yêu thương của người thân...Các em ạ. Có một nhà văn đã lắng nghe trong sâu thẳm ước mơ của trẻ thơ và ông luôn đồng cảm cũng như khát khao cho những đứa trẻ bất hạnh. Nhà văn ấy chính là An-đéc- xen và câu chuyện viết về những ước mơ đẹp ấy chính là truyện ***“Cô bé bán diêm”.*** Tiết học hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu những nét đẹp của tâm hồn trẻ thơ cũng như tấm lòng nhân hậu của nhà văn các em nhé!

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, truyện Cô bé bán diêm (nhân vật, sự việc, đề tài, chủ đề… )

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, truyện Cô bé bán diêm .

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Kĩ thuật Trình bày 01 phút:  Yêu cầu: Nêu nhanh những hiểu biết của em về tác giả An-đéc-xen.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhớ để tổng hợp nhanh kiến thức.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV liên tiếp gọi các HS trình bày hiểu biết về tác giả, mỗi HS trình bày trong 01 phút (có thể đưa ra kiến thức mới hoặc nêu thắc mắc về kiến thức mà bạn trước đó trình bày.)  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  **GV mở rộng thêm:**  **+** An-đéc-xen đươc sánh ngang với những bậc danh nhân vãn hóa của nhân loại. Tác phẩm của ông được dịch ra 90 thứ tiếng, xuất bản gần 500 lần . Ðó là những cuốn sách bán chạy nhất hành tinh.  + Nhà văn Nga [Konstantin Georgiyevich Paustovsky](https://vi.wikipedia.org/wiki/Konstantin_Georgiyevich_Paustovsky) nhận định: *" Trong mỗi truyện cổ tích cho trẻ con của An-đéc-xen còn có một truyện cổ tích khác mà người lớn mới có thể hiểu hết ý nghĩa của nó".*  + Nhà văn Nguyễn Tuân: *“Một em nhỏ nào đã đọc qua truyện cổ tích của An-đéc-xen thì trọn đời không thể nào quên và dửng dưng với thơ ca, mộng ước và lòng công bằng,..”*  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Giọng đọc chậm, thiết tha, thể hiện được tình cảm và sự thương xót cho số phận của cô bé bán diêm  - HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - GV gọi một số HS chia sẻ những kết quả đọc ban đầu theo các chỉ dẫn bên phải văn bản SGK.  **(2) Giải thích từ khó.**  **(3)** Kể **tóm tắt** lại truyện trong khoảng 5 - 7 dòng.  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Yêu cầu xác định:**  - Thể loại, PTBĐ của VB?  - Ngôi kể, hình thức kể  - Nhân vật chính?  - Bố cục của văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | * 1. **Tìm hiểu chung**      1. **Tác giả**   **-** Tên: Han Cri-xti-an An-đéc-xen, sinh năm [1805](https://vi.wikipedia.org/wiki/1805), mất năm [1875](https://vi.wikipedia.org/wiki/1875)  - Ông là nhà văn người [Đan Mạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90an_M%E1%BA%A1ch),chuyên viết [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) cho thiếu nhi  - Tác phẩm:  + Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm [1835](https://vi.wikipedia.org/wiki/1835), ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .  + Tác phẩm cổ tích nổi tiếng nhất của ông như "*Nàng tiên cá*", "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*", *"Chú vịt con xấu xí"...*  - Phong cách sáng tác: giản dị đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực  - Truyện *Cô bé bán diêm* là một trong nhưng câu chuyện hay nhất của ông.  **2.Truyện “Cô bé bán diêm”**  **a. Đọc và giải thích từ khó.**  **b. Thể loại**: truyện cổ tích  **c.  PTBĐ: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**  **d. Ngôi kể: ngôi thứ  ba**  **e. Cốt truyện:**  **- Nhân vật chính:** cô bé bán diêm  **- Tóm tắt :**  Trong đêm Noel giá rét tuyết phủ đầy trời, có một em bé bán diêm đầu trần, chân đất đi giữa màn đêm. Không bán được bao diêm nào, em không dám về nhà vì sợ bố đánh. Em liền tìm một góc khuất, có hai bức tường để ngồi nghỉ. Vì quá giá lạnh, em đã đốt các que diêm và ảo ảnh dần hiện ra truớc mắt em: Lò sưởi, bàn ăn, cây thông Noel và cả bà em. Thấy bà em đã đốt cả bao diêm và đi với bà lên với thượng đế. Sáng mồng 1 đầu năm, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét với nụ cười tươi trên môi.  **f. Bố cục**: 3 phần  + **Phần 1**: Từ đầu đến*:“Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”:* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm.  **+ Phần 2:** Tiếp theo đến *“Họ đã về chầu Thượng đế”:* Những giấc mộng tưởng của cô bé bán diêm sau mỗi lần quẹt diêm.  **+ Phần 3:** (Còn lại) : Cái chết của cô bé bán diêm. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nắm được hoàn cảnh, số phận đáng thương của cô bé bán diêm thể hiện qua gia cảnh, trang phục, không gian xuất hiện;

- Thấy được những giấc mộng tưởng tươi đẹp và hiện thực phũ phàng sau mỗi lần cô bé quẹt diêm.

- Giúp HS hiểu được kết thúc của truyện và ý nghĩa của kết thúc truyện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Thao tác 1: Tìm hiểu nhân vật cô bé bán diêm***  ***\*Nhiệm vụ 1.1:* Tìm hiểu hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  Hoạt động theo hình thức cặp đôi chia sẻ:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Phương pháp gợi mở, vấn đáp, thảo luận cặp đôi:   * GV yêu cầu HS theo dõi phần in nghiêng mở đầu và phần 1 của văn bản, đọc thầm, trả lời câu hỏi:   + *Em bé xuất hiện trong bối cảnh như thế nào? Bối cảnh ấy có gì đặc biệt?*  *+ Trong bối cảnh đó, em bé được khắc hoạ qua những chi tiết nào?*  *+ Trong phần đầu, tác giả đã cho ta biết hoàn cảnh gia đình, cuộc sống của em bé như thế nào? Em có nhận xét gì về hoàn cảnh sống của em bé?*  *+* Để khắc hoạ cảnh đời của em bé, tác giả đó sử dụng những  biện  pháp  nghệ thuật gì ? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật  đó?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, chia sẻ theo cặp đôi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện một số cặp trình bày sản phẩm  - Các HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  **Bước 4: GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.** | **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Nhân vật cô bé bán diêm**  **1.1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  ***a) Bối cảnh xuất hiện:***  -  **Bối cảnh:** Đêm giao thừa giá rét, mọi nhà đều sáng rực ánh đèn, trong phố sực nức mùi ngỗng quay.  🡪 Đây là thời điểm mọi người trở về đoàn tụ gia đình, sum họp đầm ấm trong không khí tràn đầy niềm vui và hạnh phúc  - **Hình ảnh em bé:**  + Ngoại hình: đầu trần, chân đất, chân đỏ ửng tím bầm, đôi tay cứng đờ ra vì rét  + Hành động: thu đôi chân lại, ngồi nép vào một góc tường  + Ý nghĩ: không dám về nhà vì sợ bị cha mắng  ***b) Gia cảnh của em bé***  **- Quá khứ**  + Bà nội hiền hậu, hết mực yêu thương em  + Sống trong ngôi nhà xinh xắn, *“có dây trường xuân bao quanh”*  🡪*Quá khứ đầm ấm, hạnh phúc*  **- Hiện tại**  + Mẹ chết, bà nội cũng qua đời, sống với người bố khó tính.  + Sống “*chui rúc trong một xó tối tăm*”, “*trên gác sát mái nhà*”, luôn phải nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa của người cha.  + Đi bán diêm để kiếm sống; bị bắt nạt và trêu chọc (bị lấy mất chiếc giày)  🡪Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình yêu thương, hết sức đáng thương, bất hạnh.  \* **Nghệ thuật:** Tương phản đối lập:  + Thời tiết gió rét >< Sự nghèo khổ thiếu thốn.  + Cảnh đón giao thừa ấm áp trong nhà >< em bé đầu trần, chân đất, lang thang một mình đói rét.  + Việc bán diêm >< sự hờ hững của người qua lại.  + Ngôi nhà có dây trường xuân bao quanh >< Cái xó tối tăm.  🡺Làm nổi bật cảnh đời bi thảm, đáng thương của em bé, gợi niềm cảm thương cho người đọc. |
| * 1. **Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**     **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 08: Những mộng tưởng của em bé bán diêm**  1. Hãy nêu những mộng tưởng của em bé qua mỗi lần quẹt diêm?  2. Khi diêm tắt, thực tế nào đã thay thế cho mộng tưởng?  3. Ước mơ của em bé qua mỗi lần quẹt diêm là gì?  **Phiếu trình bày:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Các lần quẹt diêm** | **Mộng tưởng** | **Thực tế** | **Ước mơ** | | Lần 1  **(Nhóm 1)** | .................................................. | ................................... | ................ | | Lần 2  **(Nhóm 2)** | .................................................. | ................................... | ................ | | Lần 3  **(Nhóm 3)** | .................................................. | ................................... | ................ | | Lần 4  **(Nhóm 4)** | .................................................. | ................................... | ................ | | Lần 5  **(Nhóm 5)** |  |  |  | |  |  |  |  | | |
| ***Nhiệm vụ 1.2:* Tìm hiểu những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  **Hoạt động nhóm với kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   1. **Vòng hỏi chuyên gia: (04 phút)**     **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 05 nhóm.**  **-Phát phiếu học tập số 08**  **-Giao nhiệm vụ cho HS :Mỗi nhóm tìm hiểu 1 lần cô bé quẹt diêm theo các câu hỏi sau:**  1. *Hãy nêu những mộng tưởng của em bé qua mỗi lần quẹt diêm?*  *2. Khi diêm tắt, thực tế nào đã thay thế cho mộng tưởng?*  *3. Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm phản chiếu những ước mơ nào của cô bé bán diêm?*  **(2) Vòng mảnh ghép:(06 phút)**  **- Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới**  **+ Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu** **và trả lời các câu hỏi sau:**  **Câu 1**: *Theo em, có thể thay đổi trình tự trình tự xuất hiện những hình ảnh trong mỗi giấc mộng không, vì sao?*  **Câu 2**: *Nêu cảm nhận của em về thái độ, tình cảm của người kể chuyện với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho cảm nhận đó?*  **Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận** trong thời gian 8-10 phút theo phân công của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề:**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - Chốt lại kiến thức. | **1. 2. Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  **\* Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm**:   - Quẹt diêm lần 1: Tưởng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.  ->Mong ước được sưởi ấm, vì em rất rét  - Quẹt diêm lần 2: Bàn ăn đó dọn, khăn trải bàn trắng tinh, toàn bát đĩa bằng sứ quý gió, có cả một con ngỗng quay.  ->Mong ước được ăn vì em rất đói  - Qụet diêm lần 3. Thấy hiện ra  cây thông Nụ-en lớn, trang trớ lộng lẫy với hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh.  ->Mong ước được vui chơi của tuổi thơ  - Quẹt diêm lần 4: Thấy bà đang mỉm cười víi mình, xin được về víi bà.  ->Mong ước được che chở, yêu thương  - Quẹt diêm lần 5: Thấy bà to lớn và đẹp lão, bà cầm lấy tay em rồi hai bà cháu bay lên cao, cao mãi.  ->Mong muốn thoát khái cô đơn. đói rét đau buồn của cuộc sống trần gian ->Mong ước giản dị, ngây thơ, trong sáng, chính đáng  =>Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu  **🡺Nhận xét: Qua những lần quẹt diêm, tác giả giúp ta hiểu:**  -Tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em bé bán diêm, những ước mơ lãng mạn, diệu kì nhất từ vật chất đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương.  - Thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Thái độ, tình cảm của tác giả: đồng cảm, xót xa, yêu thương, chia sẻ với số phận bất hạnh nhỏ nhoi, và ước mơ của trẻ thơ. |

**Gợi ý kết quả phiếu học tập số 08:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các lần**  **quẹt**  **diêm** | **Mộng tưởng** | **Thực tế** | **Ước mơ** |
| **Lần 1** | Em ngồi trước một lò sưởi bằng sắt, lửa cháy nom vui mắt, hơi nóng dịu dàng  . => Sáng sủa, ấm áp | Lửa tắt, lò sưởi biến mất, em nghĩ đến việc bị cha mắng  =>Tối tăm, lạnh lẽo | Ước mơ được sưởi ấm |
| **Lần 2** | Bàn ăn có ngỗng quay, ngỗng nhảy ra khỏi đĩa tiến về phía em  => Giàu có, sung túc | Bức tường lạnh lẽo và phố xá vắng teo lạnh buốt  =>Nghèo khổ, thiếu thốn | Mong được ăn ngon |
| **Lần 3** | Cây thông Nô-en trang trí lộng lẫy với ngàn ngọn nến sáng rực  => Vui tươi, đẹp đẽ | Nến bay lên, bay mãi,  biến thành những ngôi sao  =>Xót xa, thương cảm | Mong được vui chơi |
| **Lần 4** | Bà đang mỉm cười với em, em reo lên “cho cháu đi với”, “xin thượng đế chí nhân cho cháu về với bà”  . => Vui sướng | Ảo ảnh rực sang biến mất  (Bà biến mất)  =>Đau khổ, tuyệt vọng. | Mong được bà che chở, yêu thương |
| **Lần 5** | Bà cầm tay em, hai bà cháu  bay vụt lên cao, chẳng còn đói rét  => Hạnh phúc dạt dào | Em về chầu thượng đế  **=>**Phũ phàng, tàn nhẫn | Mong được ở cùng bà |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Nhiệm vụ 1.3: Tìm hiểu cái chết thương tâm của cô bé bán* diêm.**  **\* Thảo luận theo cặp đôi trong bàn:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + *Có những hình ảnh trái ngược nào trong quang cảnh đầu năm mới?*  *+ Suy nghĩ của em về nguyên nhân cái chết của cô bé.*  *+ Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện cổ tích “*Cô bé bán diêm” *có kết thúc như vậy không? Vì sao*  *+ Em có suy nghĩ gì về tình cảm và thông điệp mà tác giả gửi gắm qua câu chuyên?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trao đổi theo cặp, trả lời từng câu hỏi  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS trả lời câu hỏi (HS trả lời theo quan điểm cá nhân)  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét , bổ sung câu trả lời  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề.** | **1.3. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm**  - Em bé: chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi đang mỉm cười ->Cái chết không bi luỵ mà được miêu tả rất đẹp, cái chết của một người toại nguyện  - Nguyên nhân cái chết của em bé: Vì:  + giá rét trong đêm giao thừa  + sự độc ác của người cha  + sự lạnh lùng, vô tình của mọi người  => Cái chết là sự giải thoát cho em khỏii cảnh đói rét, cô độc, tố cáo sự độc ác của người cha và lên án sự thờ ơ, vô nhân đạo của người đời trước một em bé khốn khổ  - **Nhận xét về cách kết thúc truyện**:  + Kết thúc có hậu: Có thể lí giải dựa trên chi tiết vẻ đẹp của em bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống ( niềm cảm thương xót xa của tác giả)  + Kết thúc không có hậu: Cô bé chết, cái chết khốn khổ, là một cảnh tượng thương tâm. Em đã chết vì đói, vì rét, vì thiếu tình yêu thương (nguyên nhân cái chết của cô bé).   * **Tình cảm của tác giả:** Tình yêu thương; nỗi xót xa, đau đớn; niềm cảm thông sâu sắc đối với những em bé bất hạnh . Tác giả phát hiện và trân trọng những ước mơ của các em.=>Tư tưởng nhân đạo và nhân văn sâu sắc. |
| ***\*Thao tác 2: Tìm hiểu chi tiết kì ảo trong truyện***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp đôi trong bàn:  **Yêu cầu**:  + **Em hãy tìm một số chi tiết trong văn bản để chứng tỏ truyện Cô bé bán diêm có đặc điểm của truyện cổ tích (Gợi ý: kiểu nhân vật; cách kết thúc truyện; ý nghĩa;...).**  **+** Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong tác phẩm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận theo câu hỏi**.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **Gợi ý**  Một số chi tiết trong văn bản để chứng tỏ truyện Cô bé bán diêm có đặc điểm của truyện cổ tích:  - Yếu tố kì ảo: 5 lần quẹt diêm  - Kiểu nhân vật bất hạnh, nhỏ bé, nghèo khổ (cô bé bán diêm)  - Kết thúc truyện tươi sáng (cảnh tượng ngày mồng 1 đầu năm và “những điề kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy niềm vui đầu năm”)  - Truyện gửi gắm ước mơ về cuộc sống tươi đẹp, hạnh phúc cho con người, trong đó có trẻ em. | **2. Yếu tố kì ảo**  **\* Yếu tố kì ảo trong truyện:** 5 lần quẹt diêm của cô bé với các sự vật hiện ra: lò sưởi – bàn ăn dọn sẵn – cây thông Nô-en – hình ảnh người bà...  **\* Tác dụng của các chi tiết kì ảo:** các chi tiết mộng ảo đan xen với các chi tiết hiện thực đã gửi gắm ước mơ về cuộc sống no đủ, tràn đầy yêu thương của cô bé bán diêm. |
| ***\*Thao tác 3: Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp đôi trong bàn:  **Yêu cầu**: Chỉ ra thông điệp ý nghĩa mà tác giả gửi gắm qua truyện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận theo câu hỏi**.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **3. Ý nghĩa của câu chuyện**  Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc, xây dựng cuộc sống ấm no cho tất cả mọi người, nhất là cho những em bé đáng thương trên đời. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

-HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của VB *“Cô bé bán diêm”*

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trình bày đặc sắc giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Trao đổi, trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí.  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập  **2. Nội dung**  - Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.  - Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bảng**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Thảo luận theo bàn

**GV yêu cầu HS hoàn thành bảng sau:** Tìm hiểu các yếu tố của truyện thể hiện trong văn bản “Cô bé bán diêm” (An-đéc-xen)

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Cô bé bán diêm** |
| Đề tài |  |
| Nhân vật |  |
| Sự việc |  |
| Chi tiết tiêu biểu |  |
| Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản |  |
| Chủ đề |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS: Trao đổi, thảo luận theo bàn để hoàn thành bảng.

+ GV: quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

GV gọi đại diện một số bàn trình bày sản phẩm.

Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố của truyện** | **Cô bé bán diêm** |
| Đề tài | Kể về hoàn cảnh bất hạnh của cô bé nghèo và ước mơ của em trong đêm Noel. |
| Nhân vật | Cô bé bán diêm |
| Sự việc | - Cô bé có hoàn cảnh đáng thương đi bán diêm trong đêm giao thừa.  - Em bị mất đôi giày, phải đi chân đất giữa trời đông giá lạnh bán hàng nhưng không ai đoái hoài, bận tâm đến em.  - Các lần quẹt diêm của em bé: Em quẹt diêm để sưởi ấm và mỗi que diêm em lại nhìn thấy những điều kì diệu. Và rồi em nhìn thấy bà, em quẹt tất cả các que diêm còn lại.  - Sáng hôm sau, em bé bán diêm đã chết. |
| Chi tiết tiêu biểu | - Giữa đêm giao thừa, cô bé ngồi co ro trong giá rét.  - Em đã quẹt diêm để sưởi ấm, em tưởng tượng mình đang ngồi trước lò sưởi  - Em quet que diêm thứ hai, một bàn ăn được dọn sẵn  - Lần quẹt diêm thứ ba, có một cây thông Nô-en trang hoàng lấp lánh.  - Lần thứ 4, em thấy bà nội hiện về.  - Lần thứ 5, em quẹt tất cả các que diêm còn lại trong bao, em thấy bà cầm lấy tay em, hai bà cháu bay vụt lên cao, chẳng còn đói rét, đau buồn nào nữa.  - Em bé đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa. |
| Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản | * Thể hiện nỗi xót xa của nhà văn trước số phận bất hạnh và cái chết thương tâm của em bé bán diêm. * Trân trọng những ước mơ của em bé. |
| Chủ đề | Niềm cảm thương, xót xa đối với những số phận bất hạnh trong xã hội. |

**\* Nhiệm vụ 2: Rút ra bài học kinh nghiệm khi đọc truyện ngắn**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

*? Qua tìm hiểu các văn bản đọc hiểu trong bài học 9. Nuôi dưỡng tâm hồn, em rút ra bài học kinh nghiệm gì khi đọc truyện ngắn?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

+ Trao đổi, trả lời từng câu hỏi

+ Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề**

**GV chốt lại: Bài học kinh nghiệm khi đọc truyện ngắn:**

- Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính.

**-** Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí,, hành động và lời nói.

- Nhận biết được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật; tình cảm của nhà văn.

- Rút ra đề tài, chủ đề của truyện.

**-**  Rút ra được bài học cho bản thân.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**+ Nhiệm vụ 1, 2: Làm việc cá nhân.**

**+ Nhiệm vụ 3, 4: Hoạt động nhóm.**

**- Nhiệm vụ 1.** Những bức ảnh này đã gợi em có suy nghĩ gì? Hãy nêu một việc tốt mà em có thể làm để giúp đỡ những em nhỏ trong các bức tranh.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Nhận xét, đánh giá sản phẩm, khen ngợi....**

**Bước 4: Chuẩn kiến thức.**

|  |
| --- |
| **Tiết…**  **KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**  Thời gian thực hiện: 2 tiết |

1. **Mục tiêu**
2. **Năng lực**

- Biết viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một trải nghiệm của bản thân.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

1. **Phẩm chất**

- Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.

- Biết trân trọng những trải nghiệm của bản thân, rút ra được bài học ý nghĩa trong cuộc sống.

1. **Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

1. **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Kĩ thuật công não + Thảo luận theo nhóm**

* GV phát cho mỗi HS một tờ giấy ghi chú nhỏ. HS liệt kê nhanh những hoạt động giúp cho tâm hồn thêm phong phú trong thời gian 03 phút. (Gợi ý: HS có thể liệt kể *chuyến đi đáng nhớ, tham gia triển lãm nghệ thuật, hoạt động xã hội,* …)
* Mỗi nhóm tổng hợp giấy ghi chú của các thành viên vào tờ giấy A4.
* GV cho đại diện các nhóm lên dán sản phẩm của các nhóm vào sơ đồ trải nghiệm (tờ A0).

* GV chỉ định 1 số HS chia sẻ (trong 5-7 câu) về 1 trải nghiệm đáng nhớ nhất của mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ cá nhân.
* HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận**

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Cuộc sống có những trải nghiệm đem lại cho các em bao điều mới mẻ, lí thú. Sau mỗi trải nghiệm đó, chúng ta tự rút ra những bài học để trưởng thành hơn. Hôm nay, trong tiết học này chúng ta tiếp tục rèn kĩ năng viết bài văn về một trải nghiệm của bản thân mà các em đã có dịp làm quen trong bài học 4. *Những trải nghiệm trong đời* ở học kì I. Tiết học này giúp các em củng cố và phát triển kĩ năng viết bài văn kể về một trải nghiệm với yêu cầu cao hơn.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**: HS nắm được cách viết bài văn kể về trải nghiệm của bản thân.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Phân tích ví dụ: Văn bản “*Trải nghiệm một chuyến đi”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của**  **văn bản** | **Thể hiện trong văn bản “Trải nghiệm một chuyến đi”** |
| 1. *Ngôi kể trong bài viết trên là ngôi thứ mấy?* | …………………………………………………… |
| 2. *Người viết chia sẻ trải nghiệm gì? Nêu những sự việc chính và chỉ ra trình tự của những sự việc ấy.* | …………………………………………………… |
| 3. *Người viết đã thể hiện cảm xúc bằng những câu văn, chi tiết nào? Từ đó cho biểt, chúng ta có thể dùng những cách nào để thể hiện cảm xúc đối với sự việc được kể?* | …………………………………………………… |
| 4. *Những trải nghiệm đó có ý nghĩa như thế nào đổi với tâm hồn của người viết?* | …………………………………………………… |
| 5. *Em học được điều gì từ cách kể về một trải nghiệm của bản thân?* | …………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Phân tích ví dụ**  **\* Văn bản: “Trải nghiệm về một chuyến đi”:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc bài mẫu (SGK – trang 77).  - Hoàn thành **Phiếu học tập 01.**  Thảo luận trong 5 phút.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành PHT số 01.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đai diện 02 nhóm lên thuyết trình.  + Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Phân tích ví dụ**  **\* Ví dụ về văn bản: “Trải nghiệm về một chuyến đi”**  - Kiểu bài: Viết bài văn tự sự.  - Đối tượng: Một trải nghiệm của bản thân  **PHIẾU HỌC TẬP 01**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của**  **băn bản** | **Thể hiện trong văn bản “Trải nghiệm một chuyến đi”** | | 1. *Ngôi kể trong bài viết trên là ngôi thứ mấy?* | Ngôi thứ nhất (người viết xưng “tôi”). | | 2. *Người viết chia sẻ trải nghiệm gì? Nêu những sự việc chính và chỉ ra trình tự của những sự việc ấy.* | - Người viết chia sẻ trải nghiệm về một chuyến đi.  - Kể về sự việc: chuyến tham quan đến bản Cát Cát. Các sự việc được kể theo trình tự thời gian:  + Buổi sáng, di chuyển từ thị xã Sa Pa đến bản Cát Cát.  + Gia đìnhcó một ngày vui chơi và khám phá bản Cát Cát.  + Chiều lạnh, cả nhà cùng quay trở về. | | 3. *Người viết đã thể hiện cảm xúc bằng những câu văn, chi tiết nào? Từ đó cho biểt, chúng ta có thể dùng những cách nào để thể hiện cảm xúc đối với sự việc được kể?* | *- Người viết đã thể hiện cảm xúc qua những câu văn như:*  *+ Đối với tôi, đây là một chuyến đi đáng nhớ.*  *+ "Mọi thứ thật lạ lẫm, thú vị.", + + Suối nước trong veo… đem đến cho tôi cảm giác thật thư thái, dễ chịu.*  *+ Thật là một bản nhạc êm dịu của thiên nhiên.,*  *+ … tôi đã có những khoảnh khắc đầy niềm vui, tiếng cười.*  *+ Lòng tôi đầy nuối tiếc… Tôi nhớ… Tôi nhớ…*  *+ Tôi càng thêm yêu đất nướ mình.* | | 4. *Những trải nghiệm đó có ý nghĩa như thế nào đổi với tâm hồn của người viết?* | - Những trải nghiệm đó có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tâm hồn người viết, giúp nguời viết có tâm hồn phong phú hơn, yêu thiên nhiên, con người và đất nước mình hơn; cảm nhận thấy những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống. | | 5. *Em học được điều gì từ cách kể về một trải nghiệm của bản thân?* | (HS trả lời, GV rút ra và chốt ở phần II. Yêu cầu chung) | |
| **Nhiệm vụ 2: Rút ra yêu cầu chung đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *? Qua phân tích ví dụ trên, em hã*y rút ra các yêu cầu đối với một bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **II. Yêu cầu chung**  - Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân.  - Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lý.  - Kết hợp kể, tả và thể hiện cảm xúc của người kể đối với sự việc.  - Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.  - Bài viết đảm bảo bố cục:  + Mở bài: Giới thiệu được trải nghiệm.  + Thân bài: Trình bày diễn biến của sự việc và cảm xúc của bản thân đối với trải nghiệm.  + Kết bài: Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết. |

**Hoạt động 3: Luyện tập: Viết theo quy trình**

**a. Mục tiêu:** HS biết viết bài văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài và tiến hành các bước chuẩn bị (trước khi viết) qua phiếu tìm ý.

- HS viết bài.

- Đánh giá, tự sửa chữa bằng bảng kiểm.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2, bài viết của học sinh và kết quả đánh giá bài viết dựa trên bảng kiểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bảng 1: PHIẾU TÌM Ý:**

***Ý tưởng về bài viết kể lại một trải nghiệm giúp nuôi dưỡng tâm hồn***

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng hoặc thời gian, nơi chốn tôi đã đến trải nghiệm | ………………………………………………  ……………………………………………… |
| Tôi đã trải nghiệm cùng với ai? | ………………………………………………  ……………………………………………… |
| Những sự việc chính xảy ra trong hành trình trải nghiệm | ………………………………………………  ……………………………………………… |
| Cảm xúc, tình cảm của tôi lúc trải nghiệm hoặc kỉ niệm sâu sắc nhất. | ………………………………………………  ……………………………………………… |
| Tâm hồn tôi được nuôi dưỡng như thế nào sau trải nghiệm? | ………………………………………………  ……………………………………………… |

**Bảng 2: *Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Dùng ngôi kể thứ hất để kể. |  |
| Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm. |  |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. |  |
| **Thân bài** | Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng. |  |
| Miêu tả chi tiết các sự việc |  |
| Thể hiện cảm xúc cảu người viết đối với sự việc được kể |  |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Hướng dẫn HS chọn đề tài lập dàn ý, viết bài.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * **GV yêu cầu HS suy nghĩ để chốt đề tài cho bài viết của mình** (dựa vào danh sách các hoạt động trải nghiệm đã liệt kê ở hoạt động Khởi động).   - Sau khi HS chốt đề tài trải nghiệm, GV điều chỉnh, định hướng đề tài khác nếu:  + Đề tài HS lựa chọn chung chung (VD như đọc sách, du lịch,…) mà không gắn liền với mộ đối tượng/nơi chốn cụ thể nào.  + Đề tài HS lựa chọn ít liên quan đến nuôi dưỡng tâm hồn.  - **GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý sau khi đã tìm được đề tài trải nghiệm phù hợp:**  + HS điền vào **Bảng 1: PHIẾU TÌM Ý**  theo mẫu.  + HS lập dàn ý chi tiết cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB - KB   * Hướng dẫn HS viết thành bài hoàn chỉnh.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **III. Thực hành viết theo quy trình**  **Đề bài: Viết bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm giúp cho tâm hồn em trở nên phong phú hơn.**  **1. Bước 1: Chọn đề tài cho bài kể lại một trải nghiệm**  **\* Chọn lựa đề tài**  - Chọn đề tài mà bài viết hướng đến: một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân, qua đó giúp nuôi dưỡng tâm hồn thêm phong phú.  - Để xác định đúng yêu cầu đề bài, em có thể hồi tưởng lại những hoạt động, kỷ niệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn. Ví dụ:  + Một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới.  + Một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự.  + Một buổi tham quan, triển lãm nghệ thuật mà em ấn tượng.  + Một hoạt động thiện nguyện, cộng đồng em tham gia.  **…**  **\* Thu thập tư liệu:**  Em hãy tìm tư liệu cho bài viết bằng một số cách sau:  - Nhớ lại sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc.  - Đọc lại các văn bản đọc hiểu bài 9 để học cách các tác giả kể trải nghiệm của họ.  - Tìm lại những hình ảnh đã lưu giữ có liên quan đến trải nghiệm em sắp kể để khơi gợi cảm xúc.  **2**. **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS điền vào phiếu tìm ý.**  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo bố cục 03 phần gồm:**  **+ Mở bài:** Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.  Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  **+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện** theo trình tự nhất định (trình tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)  **+ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể, rút ra bài học ý nghĩa cho bản thân nếu có.  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn hoàn chỉnh. |
| **Nhiệm vụ 2: Kiểm tra, chỉnh sửa bài viết**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo **Bảng 2: *Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân.*** * HS chấm chéo lẫn nhau theo các tiêu chí trong bảng kiểm.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV lưu ý HS tránh một số lỗi hay gặp trong bài viết. | 4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa bài viết  - HS dựa vào bảng kiểm để tự kiểm tra và chỉnh sửa bài viết của mình.  - GV lưu ý HS tránh một số lỗi hay gặp trong bài viết:  + Sa đà vào việc kể lể quá chi tiết các sự việc nhỏ khi trải nghiệm khiến bài viết dài dòng, lan man.  + Không xác định được các sự việc quan trọng nên hành trình trải nghiệm mơ hồ, không giúp người đọc hình dung được các diễn biến chính đã xảy ra.  + Không rút ra được các bài học về quá trình nuôi dưỡng tâm hồn (tình cảm, cảm xúc) mà việc trải nghiệm mang lại hoặc nêu quá nhiều bài học, bị trùng lặp, thiếu trọng tâm. |

**Ví dụ: Kể về chuyến đi từ thiện đáng nhớ.**

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến đi từ thiện ở vùng cao do trường tổ chức.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến đi: công việc chuẩn bị quà từ thiện, quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, diễn biến buổi trao quà từ thiện; thầy cô, học sinh phát biểu, văn nghệ,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em sau chuyến đi từ thiện.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho chuyến đi (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại ảnh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến từ thiện trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô nhà trường và đại diện HS của trường. * Thầy Hiệu trường đã phát động hoạt động từ thiện ủng hộ HS vùng sâu vùng sa ngay từ đầu năm học, được GVCN và các HS các lớp hưởng ứng nhiệt tình. Trường còn kêu gọi được một số mạnh thường quân ủng hộ từ thiện. Khi đã quyên góp được số lượng quà và tiền từ thiện nhất định, giáo viên và học sinh của trường tổ chức chuyến đi trao tận tay các em HS vùng cao. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Từ 18h00 tối thứ 7, mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi từ thiện lúc 7h00 sáng chủ nhật. * Mọi người khiêng đồ từ thiện vào khu vực trường tiểu học Phìn Ngan – Bát Xát – Lào Cai. * Tổ chức giao lưu, tặng quà * Ăn bữa cơm đơn sơ cùng GV và HS nhà trường. * Chào từ biệt ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Hình ảnh một vài em nhỏ chân không đi dép giữa mùa đông lạnh; phát biểu của cô giáo ở dưới xuôi lên công tác tại điểm trường đã 5 năm qua… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận những khó khăn, thiếu thốn của thầy và trò vùng cao. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều thấy chuyến đi rất ý nghĩa * Mong muốn sẽ được tham gia nhiều chuyến đi từ thiện khác, giúp đỡ được thêm nhiều số phận thiệt thòi. |

**\* Lập dàn ý:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung về chuyến đi từ thiện:

Mục đích của chuyến đi? Được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu? Những ai tham gia?

**2. Thân bài:** Tường thuật lại diễn biến của chuyến đi từ thiện:

- Các việc làm cụ thể:

+ Khâu lên kế hoạch, chuẩn bị cho chuyến đi

+ Diễn biến buổi từ thiện: đai biểu các trường phát biểu; trao quà từ thiện; giao lưu văn nghệ;…

- Kết quả.

- Thái độ, tình cảm của những người tham gia.

**3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em:

- Hiểu sâu thêm ý nghĩa của câu tục ngữ: *Lá lành đùm lá rách*.

- Nâng cao ý thức tương thân tương ái, tự giác giúp đỡ những người bất hạnh.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

“Thương người như thể thương thân”, đạo lí đó luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đó cũng là đạo lí mà chúng em luôn được thầy cô dạy bảo. Vào cuối tháng 12 vừa rồi, trường em đã tổ chức chuyến đi từ thiện đến trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngay từ đầu năm học, thầy Hiệu trưởng trường em đã phát động phong trào ủng hộ các bạn HS vùng sâu, vùng sa, biên giới, hải đạo. Đặc biệt, theo tìm hiểu và được nghe thầy cô chia sẻ, chúng em hiểu hơn về điều kiện khó khăn trong học tập cũng như trong kinh tế của gia đình các em học sinh trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo sự góp ý của các thầy cô, em đã cùng các bạn trong lớp lên kế hoạch quyên góp các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như quần áo, đồ dùng học tập như bút, thước, sách vở, …, có cả những chiếc áo mưa, đôi ủng, đôi giày được gói ghém cẩn thận. Tuy là những món đồ cũ nhưng chúng em luôn hi vọng rằng sẽ giúp một phần nào đó cho cuộc sống của các bạn nơi vùng cao. Cũng có một số bạn lớp em ủng hộ cả những đồ dùng mới mua, còn mới tinh như bạn Yến ủng hộ cả chiếc balo mới tinh, bạn Tiến Anh ủng hộ cả một chiếc áo khoác mới mua,… Đó là những món đồ các bạn đã tiết kiệm tiền ăn sáng để mua tặng các em nhỏ khó khăn hơn. Phong trào ủng hộ các lớp khác trong trường em cũng rất hồ hởi. Đến sát ngày đi từ thiện, từng lớp mang đồ ủnh hộ tập kết ở nhà đa năng, bao lớn, bao bé được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp theo từng loại. Nhiều nhất có lẽ là vở viết và các đồ dùng học tập. Bên cạnh đồ hiện vật, trường em còn quyên góp được số tiền hơn 15 triệu đồng từ các thầy cô, HS và các cô chú mạnh thường quân ngoài nhà trường. Em rất vui mừng ki được là một trong 7 bạn HS đại diện cùng đoàn đi với thầy cô. Chúng em rất nóng lòng được cùng thầy cô nhà trường đem trao tận tay các bạn nhỏ những món quà ý nghĩa đó.

Đúng 18h00 tối hôm thứ 7, mọi người đã tập hợp hết hành lí lên xe, xe lăn bánh, em với niềm hăm hở và háo hức hơn so với ngày thường khi ngồi trên xe đi đến một miền đất mới, được gặp các bạn mới và còn nhiều điều mới mẻ đang chờ đón em trong chuyến đi từ thiện này. Ngồi ở trên xe, các thầy cô và HS cùng hát những bài hát vui rộn ràng, tưởng như con đường lên vùng núi cao như bớt xa. Những giai điệu của bài hát “Em là búp măng non” hay “Nối vòng tay lớn” đã tạo nên không khí thật náo nhiệt và sự ấm áp trong tiết trời cuối đông. Sau hơn10 tiếng ngồi trên xe vừa đi vừa nghỉ, tuy có hơi mệt một chút vì đường gồ ghề và nhiều ổ gà nhưng nụ cười luôn nở trên môi thầy cô và các bạn. Đúng 7h00 sáng chủ nhật, đoàn từ thiện trường em bắt đầu di chuyển vào điểm trường Phìn Ngan. Được thông báo trước, các thầy cô và các bạn trường tiểu học Phìn Ngan đã chuẩn bị rất chu đáo và đón tiếp đoàn trường em rất nhiệt tình và niềm nở. Các em nhỏ mặc bộ quần áo đẹp hơn, sân trường, lớp học được quét dọn sạch sẽ, bảng đen được lau chùi kĩ càng, bàn ghế được sắp xếp ngay ngắn. Mọi thứ thật tươm tất và sẵn sàng để đón những vị khách từ xa đến. Ngoài kia, những vườn rau xanh tươi tốt của những lớp học bán trú được chăm sóc và làm cỏ sạch sẽ. Luống rau sạch sẽ mang lại những bữa ăn đạm bạc nhưng giàu tình đoàn kết và sự che chở lẫn nhau của các bạn ở vùng cao phải sống xa cha mẹ. Trước khi đến đây, chúng em được biết gia đình các bạn rất khó khăn, đồng thời điều kiện đi lại rất nguy hiểm. Những lúc trời mưa thì lũ quét, bùn lầy, trời nắng thì đất nứt nẻ, khô cằn. Và có thể, chính những điều đó đã tôi luyện cho các bạn học sinh nơi đây sự chăm chỉ, chịu khó.

Em cùng các thầy cô và các bạn vận chuyển em những thùng mì tôm, những bao gạo, tập sách vở, đồ dùng đã quyên góp… từ trên ô tô xuống, di chuyển vào khu vực tổ chức lễ trao quà từ thiện. Sau lời giới thiệu và màn vỗ tay giòn giã của các thầy cô giáo và các em nhỏ trường tiểu học Phìn Ngan, thầy Hiệu trưởng trường em lên phát biểu và giới thiệu về đoàn từ thiện. Giây phút đúng lên cùng vẫy tay, gửi lời chào đến trường bạn, em thấy vô cùng tự hào và xúc động. Đoàn từ thiện trường em lần lượt trao quà cho các em nhỏ theo từng tốp. Nhìn những nụ cười hồn nhiên, những ánh mắt trong veo ánh lên niềm hạnh phúc của các em khi được nhận quà, em thấy hạnh phúc vô cùng. Em ấn tượng nhất với hình ảnh của một em nhỏ khi lên nhận quà còn đi chân đất giữa tiết trời mùa đông, thật sự rất xót xa. May quá, trong số quà gửi tặng, mọi người nhanh chóng tìm ra một đôi dép cho em đi tạm… Nhìn HS của mình phấn khởi nhận quà, các thầy cô trường tiểu học Phìn Ngan không ném được niềm xúc động và gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đoàn từ thiện. Qua lời chia sẻ của cô Hiệu trưởng điểm trường tiểu học Phìn Ngan, nơi đây thiếu thốn về mọi mặt. Các em HS đã vất vả, các thầy cô giáo nơi đây còn vất vả hơn, có những thầy cô phải xa gia đình lên công tác trên này đã hơn chục năm, không nỡ bỏ lại các em mà đi… Buổi phát quà từ thiện có thật nhiều tiếng cười, niềm vui, nhưng đâu đó là những giọt nước mắt phải lau vội.

Đoàn phát quà xong thì trời cũng đã trưa. Cô Hiệu trưởng trường tiểu học Phìn Ngan đã nhiệt tình mời đoàn ở lại dùng bữa cơm rau rừng với cô trò nhà trường. Mọi người chia nhau đi hái rau và nấu cơm. Đoàn trường em góp mấy gói xúc xích, ít chả giò được mang theo. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện và sẻ chia công việc với nhau vô cùng thân thiết và gần gũi. Bữa cơm giữa núi rừng Tây Bắc đạm bạc mà chan chứa tình người. Nhìn những em nhỏ cầm những cây xúc xích ăn ngon lành mà lòng em thấy thật vui.

Khi đã thu dọn xong mọi thứ, đúng 14h00, Đoàn chào tạm biệt cô trò trường Tiểu học Phìn Ngan để ra về. Mọi người ai nấy đều lưu luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Buổi từ thiện đã để lại cho em những kỉ niệm khó quên và có những người bạn mới thật thú vị. Hy vọng rằng sau này em có thể tham gia nhiều hoạt động từ thiện hơn nữa để làm những việc có ích.

Cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết cho đi, lan toả tình yêu thương tới mọi người. Chuyến đi từ thiện nơi vùng cao là một chuyến đi đáng nhỡ, để lại cho em nhiều điều bổ ích. Đó là những bài ngoại khóa, hay những bài học thực tế để em có thể hiểu cuộc sống này nhiều hơn nữa. Em thấy mình may mắn hơn các em nhỏ vùng cao khi được sống trong hoàn cảnh đủ đầy hơn, được cha mẹ, thầy cô quan tâm. Em cũng tự hứa với lòng mình sẽ tích cực làm thêm nhiều việc tốt, tích cực làm từ thiện hơn nữa bởi *“Sống trên đời sống* *cần có một tấm lòng”*.

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (Dựa vào bảng kiểm).**

**Hướng dẫn về nhà**

* Hoàn thiện lại đoạn văn, bổ sung các từ ngữ để liên kết các câu văn nếu còn thiếu.
* Chuẩn bị bài nói nghe: **Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.**

|  |
| --- |
| **Tiết ………: NÓI VÀ NGHE**  **KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đã được học ở bài học 4 học kì I.

- Có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu: GV mở youtube cho HS nghe một đoạn video (có tiếng và hình) kể một chuyến đi trải nghiệm của lớp.**

[**https://www.youtube.com/watch?v=kjaVo0OTCNY**](https://www.youtube.com/watch?v=kjaVo0OTCNY)

? Nhận xét về ngôi kể và giọng kể trong đoạn video đã xem.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS đưa ra nhận xét về ngôi kể, giọng kể.

**Bước 4: Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe kể về trải nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là viết bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ?*  *+ Theo em, trong bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Tìm hiểu chung về bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ**  **1. Định nghĩa**: Kể lại một trải nghiệm là trình bày bằng lời nói về một trải nghiệm của bản thân, có thể là sự việc hoặc hoạt động,… mà người kể đã trực tiếp trải qua và có được những kinh nghiệm hoặc bài học nào đó.  **2. Yêu cầu chung:** Để kể lại một trải nghiệm, các em cần:  - Chuẩn bị: Xây dựng dàn ý cho bài kể về một trải nghiệm.  - Thực hiện hoạt động kể.  - Chú ý nội dung và cách thức kể; những lỗi thường mắc khi kể bằng lời nói. |

**Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe**

***Đề bài***: Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu: N1- GQVĐ:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  ? **Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  - Em cần bổ sung những gì so với dàn ý bài viết kể về một trải nghiệm đáng nhớ?    **? Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập kể lại câu chuyện.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**    -Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **I. Trước khi nói**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nội dung nói**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  - Xem lại dàn ý kể về trải nghiệm đáng nhớ ở phần Viết.  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với sự việc, cảm xúc trong chuyến đi.  **2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  Sử dụng dàn ý đã lập ở phần Viết, bổ sung và sửa chữa (nếu cần).  **3. Bước 3: Luyện tập và trình bày**  **4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa.**  *\** ***Bảng kiểm kĩ năng kể lại một trải nghiệm:***   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** | | Bài trình bày có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc. |  | | Câu chuyện kể về trải nghiệm của nguời nói. |  | | Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra. |  | | Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất. |  | | Các sự việc được kể theo trinh tự hợp lí |  | | Kết hợp kể và tả khi kể. |  | | Trình bày suy nghĩ/ bài học rút ra từ câu chuyện. |  | | Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện. |  | | Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí. |  | | Sử dụng hình ảnh, âm nhạc, đoạn phim, kỉ vật… |  | |
| **TRÌNH BÀY BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu: N1- GQVĐ:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện.** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn:  - GV hướng dẫn HS đóng vai trò người nghe, ghi lại:  + 3 ưu điểm về bài nói của bạn  + 2 hạn chế  + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói  - GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **II. Trình bày bài nói**   * HS trình bày bài nói. * GV khuyến khích HS sử dụng một trong các cách sau để bài nói thêm hấp dẫn, thuyết phục.   + Sử dụng hình ảnh: vẽ một bức tranh liên quan đến câu chuyện hoặc tóm tắt nội dung trải nghiệm trong một sơ đồ tư duy.  + Sử dụng âm thanh: dùng nhạc nền hoặc clip minh hoạ cho nội dung bài nói.  + Sử dụng đồ vật, mô hình: cầm theo một đồ vật hoặc một mô hình liên quan đến câu chuyện em đã trải qua. |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** N1- GQVĐ , HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể  **b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi**.  **c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .  **d. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bạn, bổ sung ý kiến.  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **III. Trao đổi, thảo luận về bài nói**  **\* Nhận xét về kĩ năng nói của bạn**: Đánh giá về bài nói của một số HS đã trình bày trước lớp qua bảng kiểm kĩ năng kể lại một trải nghiệm.  (mẫu ở bước 4. Phần I. Chuẩn bị bài nói)  **\* Nhận xét về kĩ năng nghe**:  **Bảng kiểm kĩ năng nghe kể về một trải nghiệm:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể; |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  | |

**Bài nói tham khảo: Kể lại chuyến đi đáng nhớ của em**

|  |
| --- |
| **Chào hỏi, giới thiệu chuyến đi:**  Xin chào Cô và các bạn. Em tên là......................, học lớp......., trường.................  “Thương người như thể thương thân”, đạo lí đó luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đó cũng là đạo lí mà chúng ta luôn được thầy cô dạy bảo. Vào cuối học kì I năm lớp 5, trường tiểu học của em đã tổ chức chuyến đi từ thiện đến trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau đây em xin kể lại một chuyến đi đáng nhớ đó.  **Kể lại diễn biến chuyến đi:**  Trước khi nghe kể về chuyến đi, mời cô và các bạn hãy **xem video sau** (HS chiếu video về trường tiểu học Phìn Ngan –Bát Xát- Lào Cai).  https://www.youtube.com/watch?v=aRdR7g4\_qDc  *( Giọng tâm tình, vừa phải)* Qua video trên hẳn thầy (cô) và các bạn đã hình dung phần nào về những thiếu thốn về cơ sở vật chất ở các điểm trường xã Phìn Ngan, Bát Xát, Lào Cai… Năm đó em học lớp 5; ngay từ đầu năm học, thầy Hiệu trưởng trường em đã phát động phong trào ủng hộ các bạn HS vùng sâu, vùng sa, biên giới, hải đạo. Đặc biệt, theo tìm hiểu và được nghe thầy cô chia sẻ, chúng em hiểu hơn về điều kiện khó khăn trong học tập cũng như trong kinh tế của gia đình các em học sinh trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo sự góp ý của các thầy cô, em đã cùng các bạn trong lớp lên kế hoạch quyên góp các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như quần áo, đồ dùng học tập như bút, thước, sách vở, …, có cả những chiếc áo mưa, đôi ủng, đôi giày được gói ghém cẩn thận. Tuy là những món đồ cũ nhưng chúng em luôn hi vọng rằng sẽ giúp một phần nào đó cho cuộc sống của các bạn nơi vùng cao. Cũng có một số bạn lớp em ủng hộ cả những đồ dùng mới mua, còn mới tinh như bạn Yến ủng hộ cả chiếc balo mới tinh, bạn Tiến Anh ủng hộ cả một chiếc áo khoác mới mua,… Đó là những món đồ các bạn đã tiết kiệm tiền ăn sáng để mua tặng các em nhỏ khó khăn hơn, Phong trào ủng hộ các lớp khác trong trường em cũng rất hồ hởi. Đến sát ngày đi từ thiện, từng lớp mang đồ ủnh hộ tập kết ở nhà đa năng, bao lớn, bao bé được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp theo từng loại. Nhiều nhất có lẽ là vở viết và các đồ dùng học tập. Bên cạnh đồ hiện vật, trường em còn quyên góp được số tiền hơn 15 triệu đồng từ các thầy cô, HS và các cô chú mạnh thường quân ngoài nhà trường. Em rất vui mừng ki được là một trong 7 bạn HS đại diện cùng đoàn đi với thầy cô. Chúng em rất nóng lòng được cùng thầy cô nhà trường đem trao tận tay các bạn nhỏ những món quà ý nghĩa đó.  *(Giọng háo hức, vui tươi, thích thú xen lẫn ngạc nhiên*): Đúng 18h00 tối hôm thứ 7, mọi người đã tạp hợp hết hành lí lên xe, xe lăn bánh, em với niềm hăm hở và háo hức hơn so với ngày thường khi ngồi trên xe đi đến một miền đất mới, được gặp các bạn mới và còn nhiều điều mới mẻ đang chờ đón em trong chuyến đi từ thiện này. Ngồi ở trên xe, các thầy cô và HS cùng hát những bài hát vui rộn ràng, tưởng như con đường lên vùng núi cao như bớt xa. Những giai điệu của bài hát “Em là búp măng non” hay “Nối vòng tay lớn” đã tạo nên không khí thật náo nhiệt và sự ấm áp trong tiết trời cuối đông. Sau hơn10 tiếng ngồi trên xe vừa đi vừa nghỉ, tuy có hơi mệt một chút vì đường gồ ghề và nhiều ổ gà nhưng nụ cười luôn nở trên môi thầy cô và các bạn. Đúng 7h00 sáng chủ nhật, đoàn từ thiện trường em bắt đầu di chuyển vào điểm trường Phìn Ngan. Được thông báo trước, các thầy cô và các bạn trường tiểu học Phìn Ngan đã chuẩn bị rất chu đáo và đón tiếp đoàn trường em rất nhiệt tình và niềm nở. Các em nhỏ mặc bộ quần áo đẹp hơn, sân trường, lớp học được quét dọn sạch sẽ, bảng đen được lau chùi kĩ càng, bàn ghế được sắp xếp ngay ngắn. Mọi thứ thật tươm tất và sẵn sàng để đón những vị khách từ xa đến. Ngoài kia, những vườn rau xanh tươi tốt của những lớp học bán trú được chăm sóc và làm cỏ sạch sẽ. Luống rau sạch sẽ mang lại những bữa ăn đạm bạc nhưng giàu tình đoàn kết và sự che chở lẫn nhau của các bạn ở vùng cao phải sống xa cha mẹ. Trước khi đến đây, chúng em được biết gia đình các bạn rất khó khăn, đồng thời điều kiện đi lại rất nguy hiểm. Những lúc trời mưa thì lũ quét, bùn lầy, trời nắng thì đất nứt nẻ, khô cằn. Và có thể, chính những điều đó đã tôi luyện cho các bạn học sinh nơi đây sự chăm chỉ, chịu khó.  Em cùng các thầy cô và các bạn vận chuyển em những thùng mì tôm, những bao gạo, tập sách vở, đồ dùng đã quyên góp… từ trên ô tô xuống, di chuyển vào khu vực tổ chức lễ trao quà từ thiện. Sau lời giới thiệu và màn vỗ tay giòn giã của các thầy cô giáo và các em nhỏ trường tiểu học Phìn Ngan, thầy Hiệu trưởng trường em lên phát biểu và giới thiệu về đoàn từ thiện. Giây phút đúng lên cùng vẫy tay, gửi lời chào đến trường bạn, em thấy vô cùng tự hào và xúc động. Đoàn từ thiện trường em lần lượt trao quà cho các em nhỏ theo từng tốp. Nhìn những nụ cười hồn nhiên, những ánh mắt trong veo ánh lên niềm hạnh phúc của các em khi được nhận quà, em thấy hạnh phúc vô cùng. Em ấn tượng nhất với hình ảnh của một em nhỏ khi lên nhận quà còn đi chân đất giữa tiết trời mùa đông, thật sự rất xót xa. May quá, trong số quà gửi tặng, mọi người nhanh chóng tìm ra một đôi dép cho em đi tạm… Nhìn HS của mình phấn khởi nhận quà, các thầy cô trường tiểu học Phìn Ngan không ném được niềm xúc động và gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đoàn từ thiện. Qua lời chia sẻ của cô Hiệu trưởng điểm trường tiểu học Phìn Ngan, nơi đây thiếu thốn về mọi mặt. Các em HS đã vất vả, các thầy cô giáo nơi đây còn vất vả hơn, có những thầy cô phải xa gia đình lên công tác trên này đã hơn chục năm, không nỡ bỏ lại các em mà đi… Buổi phát quà từ thiện có thật nhiều tiếng cười, niềm vui, nhưng đâu đó là những giọt nước mắt phải lau vội.  Đoàn phát quà xong thì trời cũng đã trưa. Cô Hiệu trưởng trường tiểu học Phìn Ngan đã nhiệt tình mời đoàn ở lại dùng bữa cơm rau rừng với cô trò nhà trường. Mọi người chia nhau đi hái rau và nấu cơm. Đoàn trường em góp mấy gói xúc xích, ít chả giò được mang theo. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện và sẻ chia công việc với nhau vô cùng thân thiết và gần gũi. Bữa cơm giữa núi rừng Tây Bắc đạm bạc mà chan chứa tình người. Nhìn những em nhỏ cầm những cây xúc xích ăn ngon lành mà lòng em thấy thật vui.  **Kết thúc bài nói**:  *(Giọng lắng lại, nhẹ nhàng)* Khi đã thu dọn xong mọi thứ, đúng 14h00, Đoàn chào tạm biệt cô trò trường Tiểu học Phìn Ngan để ra về. Mọi người ai nấy đều lưu luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Buổi từ thiện đã để lại cho em những kỉ niệm khó quên và có những người bạn mới thật thú vị. Hy vọng rằng sau này em có thể tham gia nhiều hoạt động từ thiện hơn nữa để làm những việc có ích.  Cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết cho đi, lan toả tình yêu thương tới mọi người. Chuyến đi từ thiện nơi vùng cao là một chuyến đi đáng nhỡ, để lại cho em nhiều điều bổ ích. Đó là những bài ngoại khóa, hay những bài học thực tế để em có thể hiểu cuộc sống này nhiều hơn nữa. Em thấy mình may mắn hơn các em nhỏ vùng cao khi được sống trong hoàn cảnh đủ đầy hơn, được cha mẹ, thầy cô quan tâm. Em cũng tự hứa với lòng mình sẽ tích cực làm thêm nhiều việc tốt, tích cực làm từ thiện hơn nữa bởi *“Sống trên đời sống* *cần có một tấm lòng”*  Cảm ơn cô và các bạn đã lắng nghe bài chia sẻ về chuyến đi đáng nhớ của em. Rất mong nhận được những góp ý và chia sẻ từ mọi người.  . |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CẢ BÀI HỌC 9**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

HS biết cách hệ thống lại các đơn vị kiến thức đã học ở bài học 9 bao gồm 4 kĩ năng: đọc – viết- nói và nghe.

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm mọi người; yêu cái đẹp.

**II. Chuẩn bị của GV và HS**

**- Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

- **Học sinh**: Đọc lại các VB và tự làm các bài tập mục Ôn tập trước ở nhà. HS có thể ghi lại những khó khăn, thắc mắc để trao đổi tại lớp trong tiết Ôn tập.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi: “***Nhìn tranh đoán tác phẩm (Đuổi hình bắt tác phẩm)***” :

GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết bức tranh minh hoạ cho nội dung của văn bản đọc hiểu nào trong bài học 9.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Truyện cổ tích: Cô bé bán diêm |  |  |
| Vị khói quê nhà - Báo Nam Định điện tử |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS nhìn tranh, đoán nhanh tác phẩm.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập**

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các HS trả lời nhanh và đúng nhất.

- GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *Lẵng quả thông* (Pao-tôp –xơ-ki) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Văn bản 3 :*** *Và tôi nhớ khói*  (Đỗ Bích Thuý) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Lựa chọn cấu trúc câu |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản 4:*** *Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen). |
| Viết | **Viết:** Kể lại một trải nghiệm của bản thân . |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |

**Hoạt động 2: Tiến hành ôn tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học 9 để hoàn thành các bài tập trong mục Ôn tập.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Bài tập 1:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ : Hoạt động nhóm:**  GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập theo bảng trong SGK theo nhóm, chia lớp thành 3 nhóm theo Phiếu học tập số 01:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Văn bản** | **Nội dung chính** | | Nhóm 1 | *Lẵng quả thông* |  | | Nhóm 2 | *Con muốn làm một cái cây* |  | | Nhóm 3 | *Và tôi nhớ khói* |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  - GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.  **Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức**  **NV2: Bài tập 2:**   * GV hướng dẫn HS làm sổ nhật kí và viết lại những cảm xúc tích cực hàng ngày theo mẫu:   [Chân trời sáng tạo] Giải văn 6 bài: Ôn tập trang 82  **- HS thực hiện nhiệm vụ**  **NV3: Bài tập 3: Kĩ thuật khăn trải bàn**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ :**  **Yêu cầu thảo luận câu hỏi lớn được đặt ra ở đầu bài học:**  ? *Nuôi dưỡng tâm hồn phong phú sẽ mang đến điều gì cho chúng ta?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  + Mỗi HS suy nghĩ và viết câu trả lời của cá nhân ra vị trí được quy định trong Phiếu học tập của cả nhóm.  + Thảo luận, thư kí tổng hợp ý kiến chung của cả nhóm ghi vào phần trung tâm của Phiếu học tập.  Những kỹ thuật dạy học tích cực dành cho thầy cô (part 1) -  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  - GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.  **Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức** | **Bài tập 1 (SGK):**  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Nội dung chính** | | *Lẵng quả thông* | Khẳng định giá trị của món quà tinh thần và của âm nhạc đối với tâm hồn con người | | *Con muốn làm một cái cây* | * Ý nghĩa của những kí ức tươi đẹp tuổi thơ với mỗi người; tình cảm ông cháu. * Sự cô đơn của những đứa trẻ khi xa rời không gian sống quen thuộc. | | *Và tôi nhớ khói* | Những cảm nhận sâu sắc, tinh tế của tác giả về hình ảnh khói bếp gắn liền với tuổi thơ nơi quê hương, qua đó bộc sự tình yêu và sự gắn bó với quê hương. |     **Bài tập 2: HS ghi nhật kí những việc làm và cảm nhận cá nhân.**   * Mục đích: Giúp nuôi dưỡng tâm hồn HS mỗi ngày, bồi đắp những cảm xúc tích cực. * Cách thức: HS ghi nhật kí, có thể cùng thực hiện với phụ huynh.   **Bài tập 3: Ý nghĩa của việc nuôi dưỡng tâm hồn:**  Giúp con người:  - Có một cuộc sống phong phú, giàu cảm xúc  - Giúp con người có tình yêu và lòng biết ơn cuộc sống  - Giúp con người sống có ý nghĩa, cân bằng  - Giúp con người có những điểm tựa tinh thần khi trải qua biến cố trong cuộc sống. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 9**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Viết đoạn văn**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu: Viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: “*Gập máy tính lại, tắt điện thoại đi. Hãy giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại.”***

**Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS làm việc cá nhân.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, định hướng bài học cho HS.

- Hiện nay trong xã hội hiện đại, con người quá quan tâm đến điện thoại di động, những thiết bị thông minh và thế giới ảo mà quên đi những điều xung quanh cuộc sống thật.

- ***Hậu quả, tác hại của việc quá lạm dụng những thiết bị công nghệ:***

+ Con người tốn quá nhiều thời gian để kết nối ảo trên mạng mà lại không có những giây phút cho những mối quan hệ thật ở ngoài đời, cho những người mình yêu thương.

+ HS quá chú tâm vào điện thoại, máy tính dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng: kết quả học tập giảm sút; không có thời gian trau dồi các kĩ năng sống; không có thời gian khám phá cs xung quanh để bồi đắp tâm hồn, tri thức,..

***- Tác dụng của việc buông máy tính, điện thoại xuống, giao tiếp nhiều hơn với xã hội và tận hưởng cuộc sống thực tại***

+ Biết trân trọng những gì là thực chất.

+ Có thời gian suy ngẫm cs, quan tâm đến những người xung quanh, những mối quan hệ máu thịt, có những mối quan hệ bền chặt.

+ Có thời gian tận hưởng cuộc sống, thư giãn tâm hồn.

+ Có thời gian theo đuổi sở thích, đam mê thay vì mất thời gian với máy tính, điện thoại.

***- Mở rộng, nâng cao***

- Điện thoại, máy tính chỉ là phương tiện liên lạc, làm việc khi cần thiết, không nên quá nâng tầm quan trọng của nó để thay thế con người, thay thế những người thân xung quanh.

- Điện thoại, máy tính, những thiết bị thông minh phản ánh trình độ phát triển ngày càng cao của xã hội công nghệ thông tin, phải có văn hóa sử dụng để thể hiện mình là con người thông minh, không lệ thuộc vào sự phát triển công nghệ.

**- Bài học hành động và liên hệ bản thân**

+ Bản thân em đã sử dụng điện thoại, máy tính như thế nào?

+ Bài học

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Kĩ thuật Phòng tranh** (Giao về nhà)

**Bài tập**: Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản đọc hiểu trong bài học 9

* Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 01 tác phẩm để vẽ minh hoạ.
* Mỗi thành viên sẽ vẽ 01 hình ảnh, khi sắp xếp nối tiếp để trưng bày cả nhóm sẽ tạo thành 01 câu chuyện theo mạch nội dung văn bản đọc hiểu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, lên ý tưởng, làm việc nhóm

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sản phẩm theo hình thức triển lãm phòng tranh.

- Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng cho các nhóm.

…

* Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.
* Hệ thống hoá kiến thức bài học 9 bằng sơ đồ tư duy.
* **Chuẩn bị bài 10 : Mẹ thiên nhiên**

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 *Chân trời sáng tạo*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**